Luồng gió sảng khoái lan tỏa khắp phòng

MỚI FHA50/60/71DVMV
FHA50/60/71/100CVMV
FHA125/140CVMA

MỚI FHFC
40/50/60/71/85/100/125/140EV1

FHA	Thông số kỹ thuật	Tùy chọn
	T.1114-115	T.134

FHFC	Thông số kỹ thuật	Tùy chọn
	T.125	T.134

Thời trang

Kiểu dáng thời trang

Miệng gió đóng lại gọn gàng khi không sử dụng.

Màu trắng

Thoải mái

Công nghệ

Động cơ quạt DC, quạt sirocco rộng và bộ trao đổi nhiệt lớn kết hợp để tạo ra luồng gió lớn hơn và giúp máy vận hành êm ái.

Đảo gió tự động (lên/xuống) và cánh đảo gió (trái và phải điều chỉnh bằng tay)

Mang sự thoải mái đến căn phòng.

Cánh đảo gió có thể chỉnh bằng tay để có luồng gió thổi theo góc thẳng hoặc góc rộng

Thích hợp với các trần nhà cao

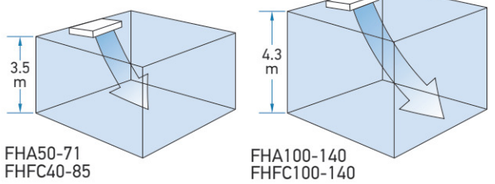

FHA50-71
FHFC40-85

FHA100-140
FHFC100-140

FHA	50-71	100	125/140
FHFC	40-85	100	125/140
Tiêu chuẩn	2.7m trở xuống	3.8m trở xuống	4.3m trở xuống
Trần cao	2.7m-3.5m	3.8m-4.3m	—

Lưu ý: Cài đặt của nhà máy là "Tiêu chuẩn".
"Trần cao" được cài đặt tại công trình bằng điều khiển từ xa.

Có thể thay đổi tốc độ quạt

FHA 5 bước và tự động

FHFC 3 bước và tự động

Lưới chống dầu

Lưới hút gió sử dụng chất liệu nhựa chống bám dầu.

Tăng độ bền khi sử dụng máy trong các nhà hàng hoặc các môi trường tương tự.

Lưu ý:
Được thiết kế để sử dụng trong các salon, phòng ăn, và các mặt sàn kinh doanh, đặc tính kỹ thuật này không phù hợp với không gian nhà bếp hoặc các môi trường khắc nghiệt khác.

Chức năng lọc khí Streamer *3

*3. Áp dụng khi sử dụng BRC1H63W(K).

Chỉ FHA | Xem trang 30

Thiết bị lọc khí Streamer (Tùy chọn)

Chiếu xạ Streamer khi hoạt động của quạt và máy điều hòa không khí dừng.
Streamer diệt khuẩn bên trong cabin và diệt khuẩn phin lọc.

BAPWS55A61

Chú ý:
Chức năng Streamer chỉ hoạt động khi hoạt động của quạt và máy điều hòa không khí dừng.
Thời gian hoạt động của Streamer là 180 phút mỗi ngày.

Lắp đặt linh hoạt mang lại tự do trong thiết kế

Lắp đặt linh hoạt

Máy có thể lắp gọn hơn trong các điều kiện không gian hẹp.

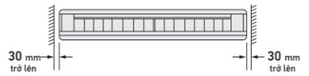

*Nước sử dụng trong quá trình thử máy có thể được xả ra từ miệng gió thay vì từ một bên máy như các mẫu máy trước đây.

Bộ bơm nước xả (tùy chọn) có thể dễ dàng kết hợp

Việc nối với ống xả có thể thực hiện bên trong máy.
Đầu ra của ống ga và ống nước xả chung nhau.

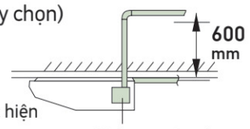

Bộ bơm nước xả (lắp bên trong máy)

Tiêu chuẩn kết nối DIII-NET

Tất cả hệ thống dây điện và bảo trì bên trong có thể được thực hiện từ bên dưới dàn lạnh

Khung phía sau có thể tháo rời

cho phép dễ dàng tiếp cận để thi công đường ống

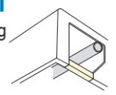

Bảo trì dễ dàng

Bơm nước xả (tùy chọn) có kháng khuẩn ion bạc

Giúp ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc, vi khuẩn gây mùi khó chịu và làm tắc máng xả.

Cánh đảo gió không có gờ

Tránh hiện tượng ngưng tụ, ngăn cản bụi bẩn bám vào cánh đảo gió.
Dễ dàng vệ sinh.

Bề mặt phẳng, vệ sinh dễ dàng

Dễ dàng để lau sạch bụi bẩn trên các bề mặt phẳng bên hông và bên dưới của thiết bị.

Tùy chọn Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh.

Series FHA

- Điều khiển từ xa thời trang (Có dây) *1

BRC1H63W (Trắng)

BRC1H63K (Đen)

- Navigation Remote Controller (Có dây) *1

BRC1E63

- Điều khiển từ xa không dây *2

Một chiều lạnh
BRC7M56

Hai chiều
BRC7M53

Series FHFC

- Điều khiển từ xa loại đơn giản (Có dây) *1

BRC2E61

- Điều khiển từ xa không dây *2

Một chiều lạnh
BRC7GA56

Lưu ý: [1] Không bao gồm cáp điều khiển và được mua tại địa phương.
[2] Phải lắp đặt bộ nhận tín hiệu trên dàn lạnh.

Bộ nhận tín hiệu (Loại lắp đặt)
Bộ điều khiển từ xa không dây đi kèm với bộ nhận tín hiệu.

DÀN NÓNG

Series RZF — Một chiều lạnh

MỚI
RZF50/60/71DVM

MỚI
RZF71DYM

RZF100CVM
RZF100CYM

MỚI
RZF100/125/140DVM
RZF100/125/140DYM

RZF125/140CVM
RZF125/140CYM

Series RZA — Hai chiều lạnh/sưởi

RZA50/60DV2V

RZA71/100DV1

RZA125/140DV1
RZA100/125/140DY1

Series RZFC — Một chiều lạnh

RZFC35EVM

MỚI
RZFC40/50/60/71EVM

MỚI
RZFC85/100EVM
RZFC71/85/100EY1

MỚI
RZFC125/140EY1

Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

Dễ dàng bố trí nhờ đường ống 4 hướng nối (RZF125/140C,RZF100-140D, RZA71-140, RZFC125/140)

Dễ dàng lắp đặt đường ống do có thể tháo rời mặt nạ bên ngoài để nối ống phía trước, bên phải và phía sau.

Một phần của khung đáy dàn nóng có thể tháo rời giúp việc đi ống dễ dàng hơn

(RZF125/140C,RZF100-140D, RZA71-140, RZFC125/140)

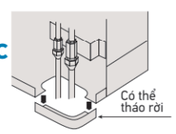

Hỗ trợ quá trình hút chân không (Chức năng thu hồi môi chất lạnh)

Một công tắc hút chân không được cung cấp để giúp việc thu hồi môi chất lạnh dễ dàng hơn nếu cần di chuyển thiết bị hoặc thay đổi bố trí.

*Chức năng hút chân không chỉ khả dụng cho lượng môi chất lạnh đã được nạp sẵn

*Mặc dù thao tác hút chân không cho phép thu hồi phần lớn môi chất lạnh trong một khoảng thời gian ngắn, một lượng môi chất lạnh vẫn sẽ còn lại bên trong dàn lạnh và đường ống dẫn môi chất lạnh.
Sử dụng máy thu hồi môi chất lạnh, thu hồi lượng môi chất lạnh còn lại từ cổng dịch vụ của van chặn cho đến khi áp suất giảm xuống 0.09 MPa (áp suất đồng hồ đo: -0.011 MPa) hoặc thấp hơn.

Chức năng phát hiện áp suất gas thấp

Việc giám sát gas hiệu quả giúp giảm bớt nhân công cần thiết cho vận hành, bảo trì và sửa chữa.

Thoát nước dễ dàng

Cấu trúc khung đáy giúp nước chảy dễ dàng

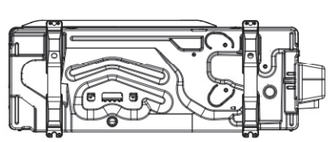

Chân đế lắp đặt cao hơn so với model hiện tại — Series RZF

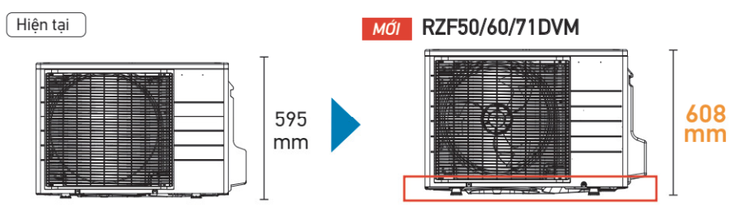

Tái sử dụng đường ống hiện tại: Bảng kích cỡ ống môi chất lạnh

Series RZF
Series RZA

Dàn nóng		Kích cỡ ống hiện tại (Lỏng / Hơi)	6.4 / 12.7	6.4 / 15.9	9.5 / 12.7	9.5 / 15.9	9.5 / 19.1	12.7 / 15.9	12.7 / 19.1	Độ chênh lệch	Áp suất thiết kế (Áp suất cao)
RZF 50-71DVM	9.5 / 15.9	Điều kiện	■	▲	■	◎	×	△	×	Tối đa 30m	4.17MPa
		Chiều dài ống tối đa	10m★	10m★	50m	50m	-------	25m	-------		
		Chiều dài ống đã nạp MCL	10m	10m	30m	30m	-------	15m	-------		
RZF 71DYM 100-140C/D	9.5 / 15.9	Điều kiện	■	▲	■	◎	○	△	△		
		Chiều dài ống tối đa	10m★	10m★	50m	50m	50m	25m	25m		
		Chiều dài ống đã nạp MCL	10m	10m	30m	30m	30m	15m	15m		

★Chiều dài ống tối thiểu cho phép là 5m.

Dàn nóng		Kích cỡ ống hiện tại (Lỏng / Hơi)	6.4 / 12.7	6.4 / 15.9	9.5 / 12.7	9.5 / 15.9	9.5 / 19.1	12.7 / 15.9	12.7 / 19.1	Độ chênh lệch	Áp suất thiết kế (Áp suất cao)
RZA 50/60D	9.5 / 15.9	Điều kiện	■	▲	■	◎	×	×	×	Tối đa 30m	4.17MPa
		Chiều dài ống tối đa	10m★	10m★	50m	50m	-------	-------	-------		
		Chiều dài ống đã nạp MCL	10m	10m	30m	30m	-------	-------	-------		
RZA 71-140D	9.5 / 15.9	Điều kiện	■	▲	■	◎	○	△	△		
		Chiều dài ống tối đa	10m★	10m★	75m	75m	75m	35m	35m		
		Chiều dài ống đã nạp MCL	10m	10m	30m	30m	30m	15m	15m		

- Xem hướng dẫn lắp đặt để biết thêm chi tiết ngoài những thông số đề cập ở bảng bên trái như lượng môi chất lạnh cần nạp thêm.
- Làm sạch đường ống hiện tại nếu độ dài quá 30m.
- Làm sạch đường ống hiện tại nếu chiều dài đường ống hiện tại vượt quá giới hạn đường ống đã được nạp sẵn môi chất lạnh để thực hiện thu hồi môi chất lạnh.

◎ Kích cỡ ống tiêu chuẩn
○ Cùng điều kiện với ống tiêu chuẩn
△ Chiều dài ống và chiều dài ống đã được nạp sẵn môi chất lạnh ngắn hơn nhiều
▲ Chiều dài ống và chiều dài ống đã được nạp sẵn môi chất lạnh ngắn hơn nhiều
■ Công suất lạnh thấp hơn (lưu ý đến chiều dài ống)
× Không được phép sử dụng lại đường ống hiện tại

Công nghệ tiết kiệm năng lượng

Máy nén hiệu suất cao để đạt COP cao

1 Máy nén xoắn ốc DC từ trở

Các model Inverter DC của Daikin được trang bị máy nén xoắn ốc DC từ trở.
Máy nén xoắn ốc DC từ trở sử dụng 2 loại mô-men khác nhau, nnam châm neodym*1 và mô-men từ trở*2.
Động cơ này có thể tiết kiệm năng lượng vì nó tạo ra nhiều năng lượng hơn với công suất điện nhỏ hơn so với động cơ AC hoặc DC trước đó.

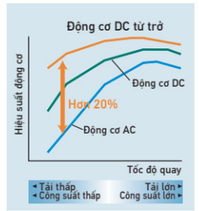

Lưu ý:
Dữ liệu dựa trên kết quả nghiên cứu trong điều kiện có kiểm soát tại phòng thí nghiệm của Daikin.

*1. Nam châm Neodym mạnh xấp xỉ gấp 10 lần so với nam châm Ferrite tiêu chuẩn.
*2. Mô-men được tạo ra do sự thay đổi năng lượng giữa sắt và các bộ phận của nam châm.

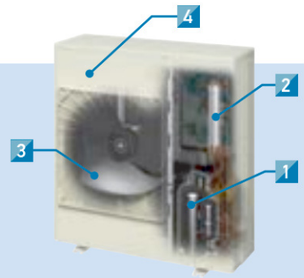

Máy nén Swing
Hiệu suất cao trong vận hành bán tải.

Tiết kiệm năng lượng, loại bỏ ma sát và rò rỉ môi chất lạnh.

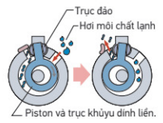

2 Làm mát bằng môi chất lạnh

(RZF100-140, RZF71DYM, RZA71-140, RZFC71-140EY1)

Hệ thống làm mát bằng môi chất lạnh độc quyền của Daikin mang lại hiệu suất làm mát cao ngay cả khi nhiệt độ ngoài trời cao.

Làm mát bằng môi chất lạnh giúp bảo vệ bản mạch và duy trì công suất lạnh cao ngay cả khi nhiệt độ ngoài trời cao.

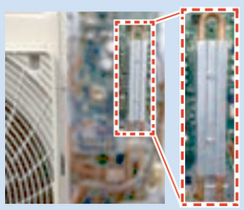

3 Quạt

Cánh quạt có mặt cắt hình chữ V

(RZF50-71,RZF100C, RZA50/60, RZFC35-100)

Việc sử dụng cánh quạt có mặt cắt hình chữ V mô phỏng hiệu suất hoạt động của cánh loài thiên nga, điều này giúp cho lưu lượng gió đều và không bị thất thoát.

Cánh quạt có mặt cắt hình chữ V

Mô phỏng cánh của loài thiên nga

4 Công suất ngưng tụ cao với dàn trao đổi nhiệt Microchannel

Series RZF — Series RZFC40-140

Giảm sức cản của gió — Các ống của dàn tản nhiệt được làm phẳng giúp cải thiện lưu lượng gió và tăng hiệu suất truyền nhiệt.

Ống và dàn tản nhiệt thông thường

Dòng chảy của chất làm lạnh

Dàn trao đổi nhiệt Microchannel

Dòng chảy của chất làm lạnh

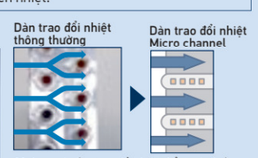

Sử dụng các ống trao đổi nhiệt phẳng và nhiều lỗ để gia tăng diện tích tản nhiệt giúp tiết kiệm năng lượng.

Thiết Bị Lọc Khí UV Streamer (Tùy chọn) Series FCF

Áp dụng khi sử dụng Mặt nạ tiêu chuẩn (Trắng sáng), Mặt nạ tiêu chuẩn có cảm biến (Trắng sáng), và Mặt nạ lưới tự động.*7,8,9

Video tại trang YouTube chính thức của Daikin.

Dễ dàng kết nối với máy điều hòa để lọc và làm sạch không khí.

Kết hợp ba công nghệ lọc khí của DAIKIN

Vô hiệu hóa vi khuẩn*1 và ngăn chặn virus*2 bị giữ lại trong phin lọc.

UVC 265nm
×
STREAMER
×
Phin lọc kháng khuẩn / virus
Đạt mức MERV 13

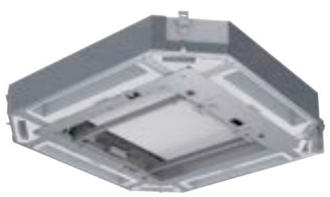

Tùy chọn

MỚI **Thiết Bị Lọc Khí UV Streamer**

BAEF125AW1

Gắn vào máy điều hòa không khí

Cassette Âm Trần ROUND FLOW

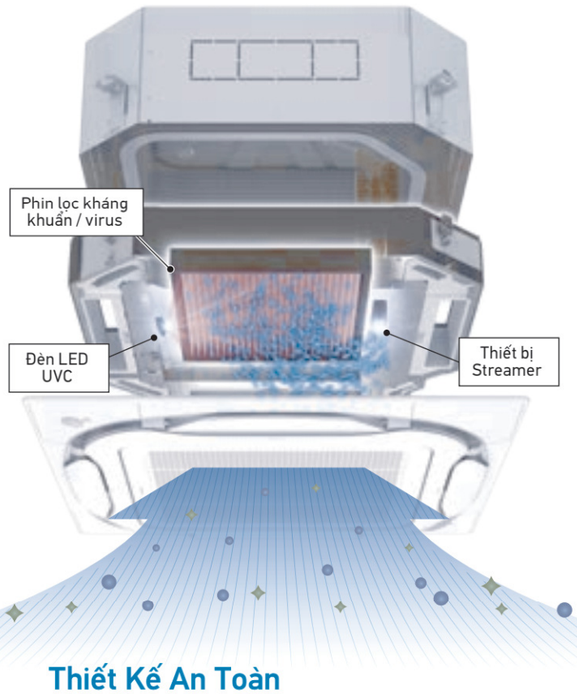

- Lưu lượng gió lớn của Cassette Round Flow mang lại không khí sạch đến mọi góc trong phòng.

- Ngay cả trong khoảng thời gian giữa những lần chạy lạnh, không khí có thể được làm sạch bằng hoạt động của quạt.
- Có thể được lắp đặt thêm vào các hệ thống hiện có.

Đèn LED hiển thị trạng thái hoạt động trong nháy mắt.

Vô hiệu hóa 99% vi khuẩn*1 và ức chế virus*2 bám trên phin lọc chỉ trong 30 phút.*5

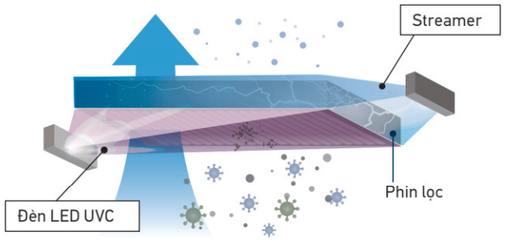

Virus*3 và vi khuẩn lơ lửng trong không khí*4 bị ức chế hơn 99% trong 15 phút.*6

Sự thay đổi về số lượng virus trong không khí trong không gian thử nghiệm

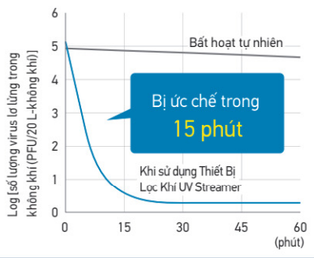

Lưu ý:

		*1	*2	*3	*4
Tổ chức thử nghiệm		Phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản	Shokukanken Inc.	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	Phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản
Số thử nghiệm		21051979001-0201	217500N	2021_0375	21051979001-0101
Phương pháp thử nghiệm		Một mẫu thử được gắn và cấy chất lỏng vi khuẩn ở phía trước của phin lọc được lắp vào thiết bị. Quá trình vận hành được thực hiện trong không gian thử nghiệm kín có thể tích 25m³, và số lượng vi khuẩn sống được đếm sau 30 phút.	Một mẫu thử được gắn và cấy chất lỏng virus ở phía trước của phin lọc được lắp vào thiết bị. Quá trình vận hành được thực hiện trong không gian thử nghiệm kín có thể tích 25m³, và sự lây nhiễm virus được đo sau 30 phút.	Hiệu quả ngăn chặn virus trong không khí được đánh giá dựa trên Tiêu chuẩn của Hiệp hội các nhà sản xuất điện tử Nhật Bản (JEM1467) trong không gian thử nghiệm kín có thể tích 25m³.	Thử nghiệm đánh giá hiệu quả được thực hiện theo tiêu chuẩn tự nguyện của Hiệp hội các nhà sản xuất điện tử Nhật Bản (HD-133) trong không gian thử nghiệm kín có thể tích 25m³.
Đối tượng thử nghiệm		Một loại vi khuẩn	Một loại vi khuẩn	Một loại vi khuẩn	Một loại vi khuẩn lơ lửng
Kết quả thử nghiệm		Giảm hơn 99% sau 30 phút.	Giảm hơn 99% sau 30 phút.	Giảm hơn 99% sau 15 phút so với bất hoạt tự nhiên.	Giảm hơn 99% sau 15 phút.
Thiết bị thử nghiệm	Thiết bị lọc khí UV Streamer	BAEF55D160 (model Nhật Bản), model tương đương với BAEF125AW1			
	Dàn lạnh	FHCP160EM (model Nhật Bản), model tương đương với FCA140C / FXF(S)Q140A. Lưu lượng gió: Cao			
	Mặt nạ trang trí	BYCP160EAF (model Nhật Bản), model tương đương với BYCQ125EAF			

*5 Hiệu quả xảy ra trong không gian thử nghiệm kín có thể tích 25 m³ sau 30 phút hoạt động và không phải là kết quả thử nghiệm trong không gian hoạt động thực tế.
*6 Hiệu quả xảy ra trong không gian thử nghiệm kín có thể tích 15 m³ sau 30 phút hoạt động và không phải là kết quả thử nghiệm trong không gian hoạt động thực tế.

Thiết Kế An Toàn

Thiết bị có thiết kế an toàn giúp ngăn chặn sự rò rỉ tia cực tím ra bên ngoài thiết bị. <Sản phẩm này tuân theo IEC60335-2-40.>

1. Hình dạng độc đáo ngăn chặn ánh sáng

Một tấm chắn ánh sáng UVC được lắp đặt dưới bộ đèn LED UVC.

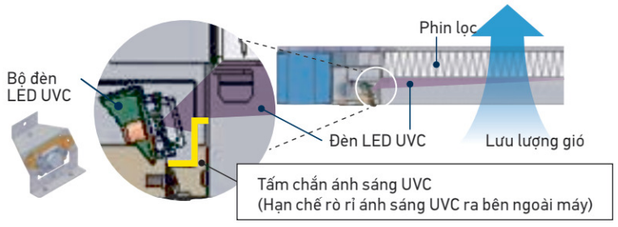

2. Dừng chiếu xạ bằng công tắc an toàn

Để bảo vệ tay khỏi khu vực chiếu tia UV, người ta sử dụng lưới bảo vệ.
Khi lưới bảo vệ được tháo ra, công tắc an toàn sẽ dừng chiếu xạ UVC.

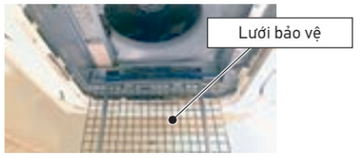

Công Nghệ

Đèn LED UV sâu (UVC)

Tia UV là ánh sáng vô hình có bước sóng từ 10 đến 400 nm (nanomet) và bước sóng ngắn từ 100 đến 280 nm được gọi là "tia UV sâu (UVC)".
Đặc biệt, chúng tôi đã sử dụng "đèn LED tia UV sâu (UVC)" cho bộ lọc khí, chiếu tia UV có bước sóng khoảng 265 nm có tác dụng khử trùng cao.

Phin lọc kháng khuẩn / virus

Lớp lọc bụi thô trên bề mặt và lớp lọc Kháng khuẩn / Kháng virus ở phía sau.

Đạt mức MERV 13

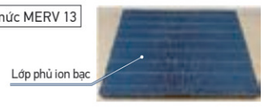

Công nghệ Streamer

Xem trang 30

Streamer, một loại phóng điện plasma, có tác dụng vô hiệu hóa các chất hóa học độc hại.
Sức mạnh vô hiệu hóa tương đương với năng lượng nhiệt khoảng 100.000°C.*

*So sánh quá trình vô hiệu hóa oxy hóa. Điều này không có nghĩa là nhiệt độ sẽ tăng cao.

Không gian trần yêu cầu

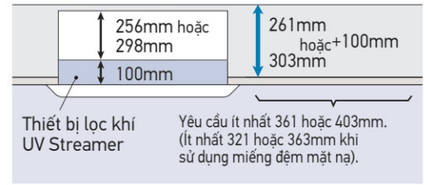

*7 Tùy chọn này không áp dụng với Mặt nạ thiết kế, Mặt nạ tiêu chuẩn (Đen), Mặt nạ tiêu chuẩn có cảm biến (Đen), vật liệu chắn miệng gió, bộ cách nhiệt cho độ ẩm cao, và bộ/phin lọc yêu cầu khoang (Bộ nạp gió tươi loại khoang, phin lọc hiệu suất cao, phin lọc siêu bền, khoang nối ống gió nhánh).
*8 Tùy chọn này không thể áp dụng khi khi luồng gió thổi 2 hướng và 3 hướng bằng cách sử dụng vật liệu chắn miệng gió.
*9 Tùy chọn này không áp dụng cho ứng dụng trần cao.

Chức Năng Lọc Khí Streamer

Series RZF | Series RZA

Giới thiệu công nghệ Streamer cho dàn lạnh SkyAir

Công nghệ Daikin Streamer nâng cao hiệu quả tối đa trong việc làm sạch, sử dụng các đặc tính phân hủy mạnh mẽ để phân hủy các chất được giữ lại bởi bộ lọc mang lại chất lượng không khí tốt hơn.

STREAMER

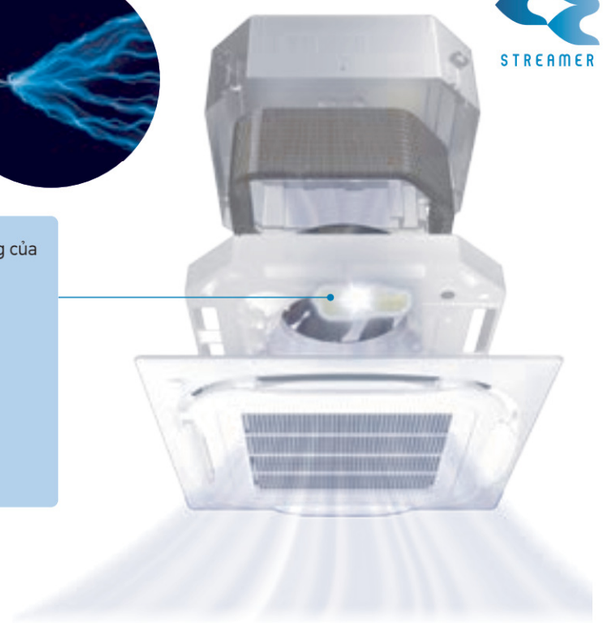

Thiết bị lọc khí Streamer sẽ chiếu xạ Streamer khi hoạt động của quạt và máy điều hòa không khí dừng.
Streamer diệt khuẩn bên trong cabin và diệt khuẩn bộ lọc

Chú ý:
Chức năng Streamer chỉ hoạt động khi quạt và máy điều hòa không khí ngưng hoạt động.
Thời gian hoạt động tối đa của Streamer là 180 phút mỗi ngày.

Thiết bị lọc khí Streamer được tích hợp sẵn bên trong dàn lạnh

Series FCTF-A/B*1,2
Cassette Âm Trần <Round Flow> có Streamer

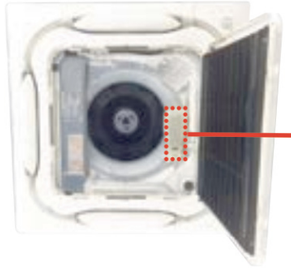

Tích hợp sẵn
Thiết bị lọc khí Streamer

Tùy chọn thiết bị lọc khí Streamer

Series FHA-C/D
Áp Trần

+

Tùy chọn
Thiết bị lọc khí Streamer
BAPWS55A61
Xem trang 127

Chỉ có thể kết nối bộ điều khiển từ xa BRC1H63W(K) để BẬT/TẮT hoạt động của bộ phát Streamer.

*Bắt buộc cài đặt tại công trình (mặc định: TẮT)

*1. Luồng gió tuần hoàn không có sẵn với tùy chọn này.
*2. Series này không thể áp dụng với vật liệu làm kín miệng gió, buồng nối ống gió nhánh, thiết bị lọc khí UV Streamer, và bộ điều khiển từ xa khác ngoài BRC1H63W(K).

Công Nghệ Streamer

Streamer, một loại phóng điện plasma, có tác dụng vô hiệu hóa các chất hóa học độc hại.
Sức mạnh vô hiệu hóa tương đương với năng lượng nhiệt khoảng 100.000°C[1]

Lưu ý: *1. So sánh quá trình vô hiệu hóa oxy hóa. Điều này không có nghĩa là nhiệt độ sẽ tăng cao.

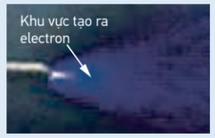

STREAMER

Cơ chế vô hiệu hóa của Streamer

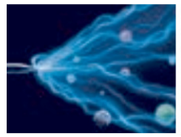

Streamer phát ra các electron tốc độ cao.

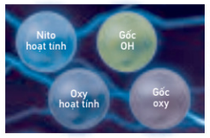

Các electron va chạm và kết hợp với nitơ và oxy trong không khí để tạo thành 4 loại phần tử vô hiệu hóa với sức mạnh vô hiệu hóa.

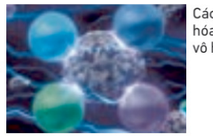

Các phần tử vô hiệu hóa tạo ra sức mạnh vô hiệu hóa.

Vô hiệu hóa 99,93% biến thể Omicron trong 2 giờ

Kết quả thử nghiệm

Chiếu xạ với phóng điện Streamer trong 2 giờ làm bất hoạt 99.93% và trong 4 giờ bất hoạt 99.97% biến thể Omicron của vi-rút corona (SARS-CoV-2), khi so sánh với không phóng xạ Streamer.

Hiệu ứng vô hiệu hóa đối với biến thể Omicron

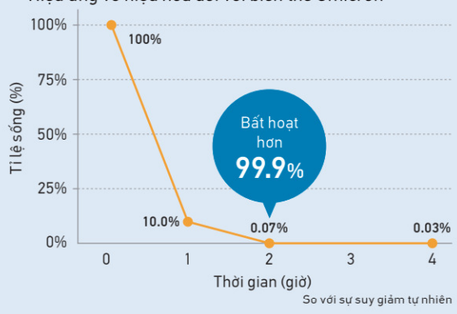

Phương pháp thử nghiệm

Chủng hCoV-19/Nhật Bản/TY38-873/2021 (biến thể Omicron) đã được sử dụng. Hai hộp acrylic khoảng 31L được đặt trong tủ an toàn trong dụng cụ BSL-3 và thiết bị phóng điện Streamer được lắp vào một trong hai hộp acrylic. Cả hai hộp đều đặt máy lắc với đĩa 6 giếng và 0,5ml dung dịch vi rút cho vào mỗi giếng của đĩa.
Chiếu xạ Streamer được thực hiện trên một đĩa 6 giếng trong khi khuấy bằng máy lắc bập bênh. Sau 1, 2 và 4 giờ, dung dịch vi rút được giữ lại và hiệu giá vi-rút được đo bằng phương pháp TCID50 sử dụng tế bào Vero E6/TMPRSS2.

Quét mã để biết chi tiết
Viện nghiên cứu DAIKIN Streamer

Tổ chức thử nghiệm

Giáo sư Tatsuo Shioda, Khoa Nhiễm vi-rút, Viện Nghiên cứu Bệnh vi sinh vật, Đại học Osaka.

*Kết quả này thu được bằng cách sử dụng thiết bị phóng điện Streamer để thử nghiệm trong điều kiện phòng thí nghiệm.
Hiệu quả của các sản phẩm được trang bị công nghệ Streamer hoặc kết quả trong môi trường sử dụng thực tế có thể khác nhau.

Streamer phân hủy nấm mốc và ve (thân và xác) và ngăn chặn các nguyên nhân gây dị ứng.

Tình trạng nấm mốc

Hình ảnh nấm mốc

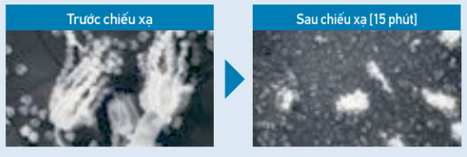

Phương pháp thử nghiệm

"Nấm mốc" được đặt trên các điện cực của bộ phóng điện Streamer, nơi chúng được tiếp xúc với bộ phóng điện Streamer trong 15 phút và được chụp ảnh bằng kính hiển vi điện tử.

Tổ chức thử nghiệm

Thử nghiệm trình diễn đã được thực hiện tại Đại học Y Wakayama.

Tại sao là Daikin Streamer?

Được cơ quan nhà nước công nhận là công nghệ sạch

Giành được Giải thưởng Tiến bộ năm 2005, Viện Tinh điện Nhật Bản

Được trao giải thưởng cho sự phát triển của máy lọc không khí gia đình sử dụng phóng điện DC Streamer.

Nhận được 105 bằng sáng chế

Bằng sáng chế có được liên quan đến công nghệ Streamer

Stylish Remote Controller (Điều Khiển Từ Xa Có Dây Thời Trang)

BRC1H63W/K

Series RZF
Series RZA

*SeriesFCTF, FCF, FBA và FHA.

BRC1H63W(Trắng)

BRC1H63K(Đen)

Website của Điều khiển từ xa BRC1H

Thiết Kế Kiểu Dáng Thời Trang

Giống như sự hoàn hảo mà thiết kế tròn mang lại, bộ điều khiển từ xa cho phép bạn kiểm soát không khí tối ưu trong không gian của mình.

Giao Diện Thân Thiện Với Người Dùng

Bộ điều khiển từ xa mới kết hợp nhiều tính năng và sự đơn giản.
Điều khiển nút cảm ứng tối giản phòng to màn hình điều này giúp bộ điều khiển từ xa trở nên dễ dàng và thú vị khi sử dụng.

ỨNG DỤNG DAIKIN cho Người Lắp Đặt

Đơn giản hóa các cài đặt nâng cao như là cài đặt tại công trình và cài đặt các giới hạn nhiệt độ.

- Giao diện trực quan đơn giản hóa các đặt nâng cao như kích hoạt tiết kiệm năng lượng, hạn chế cài đặt, v.v.
- Vận hành dễ dàng và nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người lắp đặt.
- Có công nghệ Bluetooth tiết kiệm năng lượng.

GET IT ON Google Play
Download on the App Store

*Apple iOS 16, Android 13.

Quản Trị Hữu Ích / Cài Đặt Nhanh Hơn và Dễ Dàng Hơn

Ứng dụng điện thoại được kết nối với bộ điều khiển này cung cấp 2 chế độ, Chế độ chủ sở hữu / chế độ quản trị viên và chế độ người cài đặt (không có chế độ người dùng).*1

Chế độ Chủ sở hữu / Quản trị viên cung cấp những cài đặt

•Cài đặt duy trì •Cài đặt giới hạn nhiệt độ
•Khoá chức năng v.v.

Chế độ người cài đặt giúp cài đặt nhanh hơn và

•Thiết lập nhiều cài đặt cùng một lúc
•Lưu và sử dụng lại cài đặt v.v.

*Bluetooth tiết kiệm năng lượng 4.2.

Chức năng Streamer

Cài đặt BẬT/TẮT Streamer và biểu tượng trạng thái có sẵn.

• Chức năng Streamer (cài đặt chống ẩm mốc) có thể cài đặt BẬT/TẮT bằng cách cài đặt trước với bộ điều khiển từ xa.

Chức năng mới tiện lợi

•Hẹn giờ TẮT
Khoảng thời gian có thể được cài đặt trước từ 1 đến 96 giờ trong khoảng thời gian 1 giờ.
•Cài đặt thời gian hẹn trong tuần
•OTA (Truyền dẫn không dây): Cập nhật phần mềm điều khiển
•Hiển thị đơn giản cho khách trong khách sạn
•Zigbee™ sensor interlocking

Chức năng duy trì nhiệt độ (Setback)

Duy trì nhiệt độ phòng trong một phạm vi cụ thể khi TẮT hệ thống (bởi người dùng hoặc hẹn giờ TẮT).
Để đạt được điều này, hệ thống tạm thời chạy ở chế độ vận hành Làm lạnh hoặc Sưởi, tùy theo nhiệt độ cài đặt ngược và chênh lệch thu hồi.

Hoạt động làm lạnh

•Nhiệt độ cài đặt ngược có thể cài đặt từ giới hạn trên của điểm cài đặt +1°C đến 35°C.

Ví dụ: Khi nhiệt độ giới hạn trên được cài đặt ở 27°C bằng chức năng cài đặt giới hạn nhiệt độ, Nhiệt độ cài đặt ngược có thể chọn từ 28°C đến 35°C.

•Chênh lệch thu hồi có thể được thiết lập lên tới -8°C từ nhiệt độ cài đặt ngược.

Hoạt động sưởi

•Nhiệt độ cài đặt ngược có thể được cài đặt từ giới hạn dưới của điểm cài đặt -1°C đến 5°C.

Ví dụ: Khi nhiệt độ giới hạn dưới được đặt ở 15°C bằng chức năng cài đặt giới hạn nhiệt độ, Nhiệt độ cài đặt ngược có thể chọn từ 14°C đến 5°C.

•Chênh lệch thu hồi có thể được thiết lập lên tới +8°C từ nhiệt độ cài đặt ngược.

•Cài đặt ngược BẬT hệ thống trong ít nhất 30 phút, trừ khi nhiệt độ cài đặt lại bị thay đổi hoặc hệ thống được BẬT bằng nút BẬT/TẮT.

Lưu ý: *1 Chế độ người lắp đặt yêu cầu mã QR dành riêng để khởi động. Liên hệ với văn phòng kinh doanh Daikin của bạn.

Navigation Remote Controller (Điều khiển từ xa điều hướng, loại có dây)

BRC1E63

Vận hành dễ dàng và trơn tru, chỉ cần làm theo các chỉ dẫn trên bộ navigation remote controller.

Series RZF
Series RZA
Series FFFC

*Series FCTF, FCF, FBA, FVA, FHA và FFFC.

Tiết kiệm năng lượng

Tự động trở về nhiệt độ cài đặt

- Ngay cả khi nhiệt độ cài đặt bị thay đổi, nhiệt độ cài đặt mới sẽ trở về giá trị đặt trước của trước đó sau một khoảng thời gian đặt trước.
- Khoảng thời gian có thể lựa chọn từ 30, 60, 90 hoặc 120 phút.

Hẹn giờ TẮT (được lập trình)

- Đặt và lưu cài đặt trong khoảng thời gian tự động TẮT máy điều hòa không khí sau một khoảng thời gian đặt trước cho mỗi lần bắt đầu hoạt động.
- Khoảng thời gian có thể được cài đặt trước từ 30 đến 180 phút với gia số 10 phút.

Giới hạn nhiệt độ cài đặt

- Tiết kiệm năng lượng bằng cách giới hạn nhiệt độ cài đặt tối thiểu và tối đa.
- Tránh sưởi ấm hoặc làm lạnh quá mức.
- Chức năng này rất tiện lợi nếu bộ điều khiển từ xa được cài đặt ở nơi bất kỳ ai cũng có thể thay đổi cài đặt.

Tiện nghi

Lập lịch hàng tuần

- 5 hành động mỗi ngày có thể được lên lịch cho mỗi ngày trong tuần.
- Chức năng ngày lễ sẽ tắt hẹn giờ lên lịch cho những ngày đã được đặt là ngày nghỉ.
- Có thể thiết lập 3 lịch trình độc lập (ví dụ: mùa hè, mùa đông, giữa mùa)

Duy trì nhiệt độ (mặc định: TẮT)

- Duy trì nhiệt độ phòng trong một phạm vi cụ thể trong thời gian không có người sử dụng bằng cách khởi động tạm thời máy điều hòa không khí đã được TẮT.

Giám sát tiêu thụ năng lượng *1,2,3,4

- Có thể kiểm tra mức tiêu thụ điện năng trong quá khứ cho ngày hiện tại và trước đó (khoảng thời gian 2 giờ), tuần (khoảng thời gian 1 ngày) và năm (khoảng thời gian 1tháng).

Lưu ý:
*1 Tính khả dụng của chức năng này có thể thay đổi tùy theo kiểu máy (giới hạn ở một phần chức năng)
*2 Cần cài đặt thời gian.
*3 Không thể sử dụng chức năng này trong khi điều khiển nhóm.
*4 Đây là giá trị tham chiếu để so sánh và không dùng làm giá trị phục vụ mục đích kiểm khi tính toán hóa đơn tiền điện hoặc hợp đồng mua bán điện. Vì đây là một phép tính tiêu thụ điện năng đơn giản nên có những trường hợp giá trị tính toán khác với kết quả đo của đồng hồ đo điện.

BRC2E61

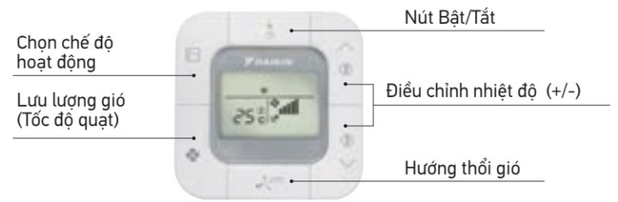

Series RZFC

*Series FCFC, FFFC, FBFC, FDLF và FHFC.

Vận hành đơn giản

Chỉ cần sử dụng 6 phím, người dùng có thể điều khiển trực tiếp các chức năng cơ bản.
Điều này cho phép người dùng tự điều chỉnh sự thoải mái theo nhu cầu.

Thiết kế trực quan

Bằng cách sử dụng hình ảnh trực quan, giao diện thân thiện với người dùng cho phép:

• Khách nước ngoài tại khách sạn dễ dàng hiểu các chức năng mà không cần biết ngoại ngữ.

• Trẻ em và người già ở nhà dễ dàng điều chỉnh mà không cần phải đọc các lệnh khó nhìn, khó hiểu.

Nhỏ gọn

Kích thước chỉ 85 x 85 mm, bộ điều khiển từ xa mới cực kỳ nhỏ gọn và phù hợp cho mọi thiết kế nội thất.

Điều Khiển Từ Xa Không Dây

BRC7M635F

Bộ nhận tín hiệu
(dùng cho dàn lạnh cassette âm trần)

- Điều khiển từ xa cung cấp kèm theo bộ nhận tín hiệu.
- Bộ nhận tín hiệu lắp trong mặt nạ trang trí hoặc dàn lạnh.
- Hình dạng của bộ nhận tín hiệu sẽ thay đổi tùy thuộc vào dàn lạnh.

Lưu ý: Bộ nhận tín hiệu trong hình bên là loại gắn trong mặt nạ trang trí của dàn cassette âm trần.

- **Điều khiển từ xa không dây có đèn nền**

Ấn nút đèn nền giúp thao tác dễ dàng trong phòng tối.

Điều khiển từ xa không dây dành cho các loại dàn lạnh khác nhau

		Một chiều lạnh	Hai chiều
INVERTER	CASSETTE ÂM TRẦN	BRC7M635F(K) (Series FCF) BRC7F635F (Series FCFC) ARC485A7 (Series FCFG)	BRC7M634F(K) (Series FCF)
	CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI NHỎ GỌN	BRC7M531W	————
	GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH	BRC4C66	BRC4C65 (Chỉ series FBA)
	GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH THẤP - CHIỀU CAO NHỎ GỌN	BRC4C66	————
	TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN	BRC4C66 (Series FVA) BRC52A62 (Series FVFC)	BRC4C65 (Series FVA)
	ÁP TRẦN	BRC7M56 (Series FHA) BRC7GA56 (Series FHFC)	BRC7M53 (Series FHA)
NON	LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN	BRC7F633F	————
	LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH THẤP / TRUNG BÌNH	BRC4C64	————
	LOẠI ÁP TRẦN	BRC7NU66	————

Điều khiển từ xa có dây được trang bị cảm biến nhiệt độ

- Cho phép cảm biến nhiệt độ gần hơn với khu vực mục tiêu để gia tăng sự dễ chịu. (Khi sử dụng điều khiển từ xa từ phòng khác, cần chọn cảm biến nhiệt độ trên miệng gió ra ở dàn lạnh)

Bảo trì và sửa chữa dễ dàng

- Các cài đặt ban đầu có thể thực hiện bằng điều khiển từ xa. Sau khi hoàn tất xây dựng nội thất, dàn lạnh cassette có thể được cài đặt từ xa, không cần sử dụng thang để tiếp cận với việc cài đặt bằng tay.
  Các nội dung cài đặt: Trần cao, hướng gió, loại phin lọc, địa chỉ điều khiển trung tâm (địa chỉ điều khiển nhóm được cài đặt tự động).
- Điều khiển từ xa được trang bị với tên model và các tính năng hiển thị sự cố, thuận tiện hơn trong việc sửa chữa khi gặp sự cố.
  *Tính năng hiển thị tên model của có ở BRC1E63 (Một số model hiển thị tên mã của model đó)

SkyAir sử dụng chung điều khiển với Thiết bị Thông gió thu hồi nhiệt và những máy điều hòa Daikin khác, giúp việc khóa lẫn trở nên thuận tiện.

- Dễ dàng phù hợp với các hệ thống điều khiển từ xa trung tâm, nhiều tính năng, quy mô lớn.
  Lắp đặt và kết nối dây điều khiển giữa SkyAir và các thiết bị điều hòa khác của Daikin rất dễ dàng.

Màn hình LCD hiển thị trạng thái vận hành bằng chữ, số và hình động.

Hiển thị luồng gió/đảo gió	Hiển thị trạng thái vận hành đảo gió tự động và vị trí cài đặt cho góc thổi gió.
Hiển thị nhiệt độ/chế độ vận hành cài đặt trước	Hiển thị nhiệt độ trong phòng và trạng thái cài đặt trước (quạt, khử ẩm, làm lạnh).
Hiển thị thời gian lập trình	Có thể cài đặt thời gian khởi động và tắt máy cho mỗi bộ hẹn giờ trong vòng 72 giờ. Màn hình LCD cũng hiển thị thời điểm cần vệ sinh bộ lọc, khi thiết bị trung tâm đang thay đổi cài đặt và thời điểm cần vệ sinh hệ thống thông gió.
Chức năng tự động chẩn đoán	Kiểm soát trạng thái vận hành trong phạm vi hệ thống bao gồm 40 hạng mục và hiển thị cảnh báo khi hệ thống có sự cố.

Điều Khiển Simple Touch (Điều Khiển Trung Tâm)

MỚI **DTP401A61**

GOOD DESIGN AWARD 2024

Bộ chuyển đổi được bán riêng:
Cần có DTP401A62.

Bộ điều khiển từ xa tất cả trong một

Các chức năng kết hợp của Bộ điều khiển từ xa trung tâm, Bộ điều khiển Bật/Tắt thống nhất và Bộ hẹn giờ.

Phong Cách Đa Diện

Thiết kế thanh lịch và tối giản, hòa hợp một cách liền mạch với nhiều phong cách nội thất khác nhau, từ văn phòng hiện đại đến không gian sống cao cấp.

Thiết kế trực quan

Dễ dàng điều hướng và vận hành bộ điều khiển với màn hình cảm ứng 8 inch.

Tính linh hoạt và khả năng thích ứng

Phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau trong các môi trường khác nhau.

Daikin Eye

Thiết kế mang lại cảm giác thống nhất với Bộ điều khiển từ xa có dây thời trang và được sử dụng để bật/tắt màn hình.
Độ sáng có thể được cài đặt ở 3 mức (Tắt/Thấp/Cao).

Chức năng

Số lượng nhóm quản lý	DIII-Net x 1 Cổng 64 nhóm / 128 thiết bị
Điều khiển	Bật/Tắt
	Cài đặt nhiệt độ
	Thiết lập chế độ
	Chấp nhận / Từ chối điều khiển từ xa
	Cài đặt lưu lượng gió
	Cài đặt hướng gió
	Lặp lịch hàng tuần
Giám sát	Trạng thái Bật/Tắt
	Lỗi
	Mã lỗi
	Tín hiệu phin lọc
	Trang thái quạt
Điều khiển khác	Tiết kiệm thời gian ban ngày
	Kiểm soát khu vực
	TẮT cưỡng bức bởi yếu tố ngoại vi

Sơ đồ kết nối

Tổng quan về các chức năng

Inverter Cao Cấp

Series RZF

Một chiều lạnh

			CASSETTE ÂM TRẦN 〈 Round Flow 〉 có Streamer			
Dàn lạnh			FCTF50-140AVM FCTF125/140BVM	FCF50-140CVM FCF125/140DVM		
Dàn nóng			RZF50-140DVM RZF71-140DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM	RZF50-140DVM RZF71-140DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM		
Điều khiển từ xa	Có dây		BRC1H63W(K)	BRC1H63W(K)	BRC1E63	——
	Không dây		——	——	——	BRC7M635F(K)
Tiết Kiệm Năng Lượng	1	Giám sát tiêu thụ điện năng			●	
	2	Chế độ cảm biến dừng	▲ Mặt nạ cảm biến	▲ Mặt nạ cảm biến		
	3	Chế độ cảm biến tốc độ thấp *1	▲ Mặt nạ cảm biến	▲ Mặt nạ cảm biến		
	4	Tự động hiển thị TẮT	●	●	●	
	5	Tự động trở về điểm cài đặt			●	
	6	Cài đặt biên độ	●	●	●	
	7	Hẹn giờ TẮT (đã lập trình)			●	
	8	Hẹn giờ lập lịch hàng tuần	●	●	●	
	9	Hẹn giờ BẬT/TẮT	● *9	● *9		●
Tiện Nghi	10	Luồng gió tuần hoàn			●	
	11	Duy trì nhiệt độ cài đặt	●	●	●	
	12	Khởi động nhanh			●	
	13	Điều khiển luồng gió độc lập	●	●	●	
	14	Cảm biến hiện diện người hồng ngoại	▲ Mặt nạ cảm biến	▲ Mặt nạ cảm biến		
	15	Cảm biến sàn hồng ngoại	▲ Mặt nạ cảm biến	▲ Mặt nạ cảm biến		
	16	Luồng gió tự động (thổi trực tiếp, tránh gió lùa)	▲ Mặt nạ cảm biến (Chỉ tránh gió lùa)	▲ Mặt nạ cảm biến (Chỉ tránh gió lùa)	▲ Mặt nạ cảm biến	
	17	Đảo gió tự động	●	●	●	●
	18	Lựa chọn kiểu đảo gió	●	●	●	●
	19	Chức năng ngăn gió lùa (chiều sưởi)				
	20	Động cơ quạt DC (Dàn lạnh)	●		●	
	21	Tốc độ quạt có thể điều chỉnh	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ
	22	Điều chỉnh lượng gió tự động	●	●	●	●
	23	Chế độ quạt tốc độ cao				
	24	Hai bộ cảm biến nhiệt tùy chọn *2	●	●	●	
	25	Ứng dụng cho trần nhà cao	● 3.5 m / 4.2 m	● 3.5m / 4.2m	● 3.5m / 4.2m	● 3.5m / 4.2m
	26	Khởi động nóng				
	27	Ứng dụng làm lạnh quanh năm				
	28	Vận hành êm vào ban đêm *3	●		●	
Vệ Sinh	29	Thiết bị lọc không khí Streamer	●			
	30	Phin lọc kháng khuẩn	●		●	
	31	Phin lọc chống mốc				
	32	Máng nước xả có chứa ion bạc kháng khuẩn	●		●	
Vận Hành & Bảo Trì	33	Mặt nạ lưới tự động	▲		▲	
	34	Hệ thống bơm nước xả	●		●	
	35	Môi chất lạnh nạp sẵn lên đến 30 m *3	●		●	
	36	Phin lọc siêu bền	●		●	
	37	Tín hiệu phin lọc	●	●	●	●
	38	Phát hiện áp suất gas thấp *3	●		●	
	39	Vận hành trong trường hợp khẩn cấp	●		●	
	40	Chức năng tự chẩn đoán	●	●	●	●
	41	Hiển thị liên lạc về dịch vụ			●	
Điều Khiển	42	Tự khởi động lại	●		●	
	43	Tự động chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi				
	44	Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa *4	●	●	●	●
	45	Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa	●	●	●	●
	46	Khóa liên động thiết bị ngoại vi *5	▲ Mặt nạ cảm biến	▲ Mặt nạ cảm biến		
	47	Tín hiệp ngoại vi TẮT cưỡng bức và vận hành BẬT/TẮT	●		●	
	48	Khoá liên động chìa khoá từ và cửa chính/ cửa sổ *6	▲	▲		
	49	Điều khiển theo lệnh ngoại vi *7	▲		▲	
	50	Điều khiển trung tâm từ xa	●		●	
	51	Điều khiển khóa liên động với HRV	●		●	
	52	Tiêu chuẩn giao tiếp DIII-NET	●		●	
Tùy Chọn	53	Thiết bị lọc khí UV Streamer			▲	
	54	Phin lọc hiệu suất cao	▲		▲	
	55	Phin lọc tuổi thọ cao	▲		▲	
	56	Phin lọc hiệu suất cao MERV 8	▲		▲	
	57	Bộ nạp gió tươi	▲		▲	

			GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH			TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN		ÁP TRẦN		
Dàn lạnh			FBA50-140BVMA			FVA50-140AMVM		FHA50-71DVMV FHA100CVMV FHA125/140CVMA		
Dàn nóng			RZF50-140DVM RZF71-140DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM			RZF50-140DVM RZF71-140DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM		RZF50-71DVM RZF71DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM		
Điều khiển từ xa	Có dây		BRC1H63W(K)	BRC1E63	——	BRC1E63	——	BRC1H63W(K)	BRC1E63	——
	Không dây		——	——	BRC4C66	——	BRC4C66	——	——	BRC7M56
Tiết Kiệm Năng Lượng	1	Giám sát tiêu thụ điện năng		●		●			●	
	2	Chế độ cảm biến dừng								
	3	Chế độ cảm biến tốc độ thấp *1								
	4	Tự động hiển thị TẮT	●	●		●		●	●	
	5	Tự động trở về điểm cài đặt		●		●			●	
	6	Cài đặt biên độ	●	●		●		●	●	
	7	Hẹn giờ TẮT (đã lập trình)		●		●			●	
	8	Hẹn giờ lập lịch hàng tuần	●	●		●		●	●	
	9	Hẹn giờ BẬT/TẮT	● *9		●		●	● *9		●
Tiện Nghi	10	Luồng gió tuần hoàn								
	11	Duy trì nhiệt độ cài đặt	●	●		●		●	●	
	12	Khởi động nhanh		●		●			●	
	13	Điều khiển luồng gió độc lập								
	14	Cảm biến hiện diện người hồng ngoại								
	15	Cảm biến sàn hồng ngoại								
	16	Luồng gió tự động (thổi trực tiếp, tránh gió lùa)								
	17	Đảo gió tự động				●	●	●	●	●
	18	Lựa chọn kiểu đảo gió								
	19	Chức năng ngăn gió lùa (chiều sưởi)								
	20	Động cơ quạt DC (Dàn lạnh)		●		●			●	
	21	Tốc độ quạt có thể điều chỉnh	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ
	22	Điều chỉnh lượng gió tự động	●	●		●		●	●	●
	23	Chế độ quạt tốc độ cao				● *8				
	24	Hai bộ cảm biến nhiệt tùy chọn *2	●	●		●		●	●	
	25	Ứng dụng cho trần nhà cao						● 3.5m / 4.3m	● 3.5m / 4.3m	● 3.5m / 4.3m
	26	Khởi động nóng								
	27	Ứng dụng làm lạnh quanh năm								
	28	Vận hành êm vào ban đêm *3		●		●			●	
Vệ Sinh	29	Thiết bị lọc không khí Streamer						▲		
	30	Phin lọc kháng khuẩn		▲		●			●	
	31	Phin lọc chống mốc								
	32	Máng nước xả có chứa ion bạc kháng khuẩn		●						
Vận Hành & Bảo Trì	33	Mặt nạ lưới tự động								
	34	Hệ thống bơm nước xả		●					▲	
	35	Môi chất lạnh nạp sẵn lên đến 30 m *3		●		●			●	
	36	Phin lọc siêu bền		▲		●			●	
	37	Tín hiệu phin lọc	●	●	●	●	●	●	●	●
	38	Phát hiện áp suất gas thấp *3		●		●			●	
	39	Vận hành trong trường hợp khẩn cấp		●		●			●	
	40	Chức năng tự chẩn đoán	●	●	●	●	●	●	●	●
	41	Hiển thị liên lạc về dịch vụ		●		●			●	
Điều Khiển	42	Tự khởi động lại		●		●			●	
	43	Tự động chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi								
	44	Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa *4	●	●		●		●	●	●
	45	Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa	●	●	●	●	●	●	●	●
	46	Khóa liên động thiết bị ngoại vi *5								
	47	Tín hiệp ngoại vi TẮT cưỡng bức và vận hành BẬT/TẮT		●		●			●	
	48	Khoá liên động chìa khoá từ và cửa chính/ cửa sổ *6	▲					▲		
	49	Điều khiển theo lệnh ngoại vi *7		▲		▲			▲	
	50	Điều khiển trung tâm từ xa		●		●			●	
	51	Điều khiển khóa liên động với HRV		●		●			●	
	52	Tiêu chuẩn giao tiếp DIII-NET		●		●			●	
Tùy Chọn	53	Thiết bị lọc khí UV Streamer								
	54	Phin lọc hiệu suất cao		▲						
	55	Phin lọc tuổi thọ cao								
	56	Phin lọc hiệu suất cao MERV 8								
	57	Bộ nạp gió tươi								

Lưu ý: ●: Chức năng có sẵn.
▲: Chức năng tùy chọn.

*1: Không áp dụng khi điều khiển nhóm.
*2: Áp dụng khi sử dụng điều khiển có dây.
*3: Áp dụng cho các dàn nóng.
*4: Các kết hợp có sẵn được hiển thị trong bảng *4.
*5: Cần bộ tiếp hợp nối dây (và hộp lắp đặt).
*6: Cần bộ tiếp hợp kỹ thuật số (và hộp lắp đặt).
*7: Cần bộ tiếp hợp nối dây cho thiết bị điện (và hộp lắp đặt).
*8: Áp dụng cho FVA50-100.
*9: Chỉ hẹn giờ TẮT

● Có sẵn

Bảng *4			Chính: Điều khiển từ xa	
			BRC 1H63W(K)	BRC1E63
Phụ: Có dây	BRC1H63W(K)		●	
Phụ: Có dây	BRC1E63			●
Phụ: Không dây	BRC4C* BRC7C/E/F/G*			
Phụ: Không dây	BRC7M* BRC4M*			●

Sản phẩm mới

ÁP TRẦN (1 Pha)

Tên Model				50	60	71
	Dàn lạnh			FHA50DVMV	FHA60DVMV	FHA71DVMV
	Dàn nóng			RZF50DVM	RZF60DVM	RZF71DVM
Nguồn điện	Dàn nóng			1 Pha, 220-240 / 220-230V, 50 / 60Hz		
Công suất làm lạnh [1,2] Định mức (Tối thiểu - Tối đa)			kW	5.0 (2.3-5.6)	6.0 (2.6-6.3)	7.1 (3.2-8.0)
			Btu/h	17,100 (7,800-19,100)	20,500 (8,900-21,500)	24,200 (10,900-27,300)
Điện năng tiêu thụ		Làm lạnh [1]	kW	1.17	1.55	1.95
COP			kW/kW	4.27	3.87	3.64
CSPF			kWh/kWh	6.60	6.25	6.34
Dàn lạnh	Màu sắc			Trắng		
	Lưu lượng gió (RC / C / TB / T / RT)		m³/phút	15 / 13.5 / 12 / 11 / 10		20.5 / 18.8 / 17 / 15.5 / 14
			cfm	530 / 477 / 424 / 388 / 353		724 / 664 / 600 / 547 / 494
	Độ ồn [3] (RC / C / TB / T / RT)		dB(A)	37 / 36 / 35 / 33.5 / 32		38 / 37 / 36 / 35 / 34
	Kích thước (CxRxD)		mm	235x960x690		235x1,270x690
	Trọng lượng		kg	25		32
	Phạm vi hoạt động		°CWB	14 đến 25		
Dàn nóng	Màu sắc			Trắng ngà		
	Dàn tản nhiệt	Loại		Micro channel + Mạ kẽm		
	Máy nén	Loại		Swing dạng kín		
		Động cơ	kW	1.3		
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	1.2 (Đã nạp cho 30 m)		
	Độ ồn [3]	Làm lạnh	dB(A)	48		
		Chế độ vận hành ban đêm	dB(A)	44		
	Kích thước (CxRxD)		mm	608x845x300		
	Trọng lượng		kg	41		
	Phạm vi hoạt động		°CDB	21 đến 46		
Kết nối đường ống	Lỏng (Loe)		mm	ø9.5		
	Hơi (Loe)		mm	ø15.9		
	Nước xả	Dàn lạnh	mm	VP20 (Đường kính trong ø20xĐường kính ngoài ø26)		
		Dàn nóng [4]	mm	Kết nối lỗ đường kính trong ø16		
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị			m	50 (Chiều dài tương đương 70)		
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt			m	30		
Cách nhiệt				Cả ống lỏng và ống hơi		

ÁP TRẦN (3 Pha)

Tên Model				71
	Dàn lạnh			FHA71DVMV
	Dàn nóng			RZF71DYM
Nguồn điện	Dàn nóng			3 Pha, 380-415 / 380V, 50 / 60Hz
Công suất làm lạnh [1,2] Định mức (Tối thiểu - Tối đa)			kW	7.1 (3.2-8.0)
			Btu/h	24,200 (10,900-27,300)
Điện năng tiêu thụ		Làm lạnh [1]	kW	1.95
COP			kW/kW	3.64
CSPF			kWh/kWh	6.34
Dàn lạnh	Màu sắc			Trắng
	Lưu lượng gió (RC / C / TB / T / RT)		m³/phút	20.5 / 18.8 / 17 / 15.5 / 14
			cfm	724 / 664 / 600 / 547 / 494
	Độ ồn [3] (RC / C / TB / T / RT)		dB(A)	38 / 37 / 36 / 35 / 34
	Kích thước (CxRxD)		mm	235x1,270x690
	Trọng lượng		kg	32
	Phạm vi hoạt động		°CWB	14 đến 25
Dàn nóng	Màu sắc			Trắng ngà
	Dàn tản nhiệt	Loại		Micro channel + Mạ kẽm
	Máy nén	Loại		Swing dạng kín
		Động cơ	kW	1.6
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	1.3 (Đã nạp cho 30 m)
	Độ ồn [3]	Làm lạnh	dB(A)	48
		Chế độ vận hành ban đêm	dB(A)	44
	Kích thước (CxRxD)		mm	695x930x350
	Trọng lượng		kg	48
	Phạm vi hoạt động		°CDB	21 đến 46
Kết nối đường ống	Lỏng (Loe)		mm	ø9.5
	Hơi (Loe)		mm	ø15.9
	Nước xả	Dàn lạnh	mm	VP20 (Đường kính trong ø20xĐường kính ngoài ø26)
		Dàn nóng [4]	mm	Kết nối lỗ đường kính trong ø16
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị			m	50 (Chiều dài tương đương 70)
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt			m	30
Cách nhiệt				Cả ống lỏng và ống hơi

ÁP TRẦN (1 Pha)

Tên Model				100	125	140
	Dàn lạnh			FHA100CVMV	FHA125CVMA	FHA140CVMA
	Dàn nóng			RZF100CVM	RZF125CVM	RZF140CVM
Nguồn điện	Dàn nóng			1 Pha, 220-240V, 50 / 60Hz		
Công suất làm lạnh [1,2] Định mức (Tối thiểu - Tối đa)			kW	10.0 (5.0-11.2)	12.5 (5.7-14.0)	14.0 (6.2-15.5)
			Btu/h	34,100 (17,100-38,200)	42,700 (19,500-47,800)	47,800 (21,200-52,900)
Điện năng tiêu thụ		Làm lạnh [1]	kW	3.24	4.29	5.40
COP			kW/kW	3.09	2.91	2.59
CSPF			kWh/kWh	5.17	5.09	4.78
Dàn lạnh	Màu sắc			Trắng		
	Lưu lượng gió (RC / C / TB / T / RT)		m³/phút	28 / 26 / 24 / 22 / 20	31 / 29 / 27 / 25 / 23	34 / 31.5 / 29 / 26.5 / 24
			cfm	988 / 918 / 847 / 777 / 706	1,094 / 1,024 / 953 / 883 / 812	1,200 / 1,112 / 1,024 / 935 / 847
	Độ ồn [3] (RC / C / TB / T / RT)		dB(A)	42 / 40 / 38 / 36 / 34	44 / 42.5 / 41 / 39 / 37	46 / 44 / 42 / 40 / 38
	Kích thước (CxRxD)		mm	235x1,590x690		
	Trọng lượng		kg	38		
	Phạm vi hoạt động		°CWB	14 đến 25		
Dàn nóng	Màu sắc			Trắng ngà		
	Dàn tản nhiệt	Loại		Micro channel		
	Máy nén	Loại		Swing dạng kín		
		Động cơ	kW	1.6	2.4	
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	1.3 (Đã nạp cho 30 m)	1.9 (Đã nạp cho 30 m)	
	Độ ồn [3]	Làm lạnh	dB(A)	49	52	54
		Chế độ vận hành ban đêm	dB(A)	45		
	Kích thước (CxRxD)		mm	695x930x350	990x940x320	
	Trọng lượng		kg	48	64	
	Phạm vi hoạt động		°CDB	21 đến 46		
Kết nối đường ống	Lỏng (Loe)		mm	ø9.5		
	Hơi (Loe)		mm	ø15.9		
	Nước xả	Dàn lạnh	mm	VP20 (Đường kính trong ø20xĐường kính ngoài ø26)		
		Dàn nóng [4]	mm	Kết nối lỗ đường kính trong ø16	Kết nối lỗ đường kính trong ø25	
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị			m	50 (Chiều dài tương đương 70)		
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt			m	30		
Cách nhiệt				Cả ống lỏng và ống hơi		

ÁP TRẦN (3 Pha)

Tên Model				100	125	140
	Dàn lạnh			FHA100CVMV	FHA125CVMA	FHA140CVMA
	Dàn nóng			RZF100CYM	RZF125CYM	RZF140CYM
Nguồn điện	Dàn nóng			3 Pha, 380-415 / 380V, 50 / 60Hz		
Công suất làm lạnh [1,2] Định mức (Tối thiểu - Tối đa)			kW	10.0 (5.0-11.2)	12.5 (5.7-14.0)	14.0 (6.2-15.5)
			Btu/h	34,100 (17,100-38,200)	42,700 (19,500-47,800)	47,800 (21,200-52,900)
Điện năng tiêu thụ		Làm lạnh [1]	kW	3.24	4.29	5.40
COP			kW/kW	3.09	2.91	2.59
CSPF			kWh/kWh	5.17	5.09	4.78
Dàn lạnh	Màu sắc			Trắng		
	Lưu lượng gió (RC / C / TB / T / RT)		m³/phút	28 / 26 / 24 / 22 / 20	31 / 29 / 27 / 25 / 23	34 / 31.5 / 29 / 26.5 / 24
			cfm	988 / 918 / 847 / 777 / 706	1,094 / 1,024 / 953 / 883 / 812	1,200 / 1,112 / 1,024 / 935 / 847
	Độ ồn [3] (RC / C / TB / T / RT)		dB(A)	42 / 40 / 38 / 36 / 34	44 / 42.5 / 41 / 39 / 37	46 / 44 / 42 / 40 / 38
	Kích thước (CxRxD)		mm	235x1,590x690		
	Trọng lượng		kg	38		
	Phạm vi hoạt động		°CWB	14 đến 25		
Dàn nóng	Màu sắc			Trắng ngà		
	Dàn tản nhiệt	Loại		Micro channel		
	Máy nén	Loại		Swing dạng kín		
		Động cơ	kW	1.6	2.4	
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	1.3 (Đã nạp cho 30 m)	1.9 (Đã nạp cho 30 m)	
	Độ ồn [3]	Làm lạnh	dB(A)	49	52	54
		Chế độ vận hành ban đêm	dB(A)	45		
	Kích thước (CxRxD)		mm	695x930x350	990x940x320	
	Trọng lượng		kg	48	64	
	Phạm vi hoạt động		°CDB	21 đến 46		
Kết nối đường ống	Lỏng (Loe)		mm	ø9.5		
	Hơi (Loe)		mm	ø15.9		
	Nước xả	Dàn lạnh	mm	VP20 (Đường kính trong ø20xĐường kính ngoài ø26)		
		Dàn nóng [4]	mm	Kết nối lỗ đường kính trong ø16	Kết nối lỗ đường kính trong ø25	
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị			m	50 (Chiều dài tương đương 70)		
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt			m	30		
Cách nhiệt				Cả ống lỏng và ống hơi		

Lưu ý:
[1] Công suất làm lạnh định mức dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB. Đường ống môi chất làm lạnh tương đương 7.5 m (theo phương ngang).
[2] Công suất là giá trị thực, đã khấu trừ nhiệt từ động cơ dàn lạnh.
[3] Giá trị quy đổi trong điều kiện phòng không dội âm. Nếu đo lường dưới các điều kiện lắp đặt thực tế thì giá trị thực thường cao hơn thông số kỹ thuật do tiếng ồn môi trường và độ vọng âm.
[4] Cần có nút thoát nước.

ÁP TRẦN

Series RZF | Series RZA | Series RZFC

STT	Mục	Tên phụ kiện			Tên model: FHA 50/60CVMV / MỚI 50/60DVMV	FHA 71CVMV / MỚI 71DVMV	FHA 100CVMV 125/140CVMA	MỚI FHFC 40/50/60 EV1	MỚI FHFC 71/85 EV1	MỚI FHFC 100/125/140 EV1	Phụ kiện bắt buộc-1	Phụ kiện bắt buộc-2	Lưu ý
1	Phin lọc	Phin lọc thay thế tuổi thọ cao	Lưới nhựa		KAF501B56	KAF501B80	KAF501B160	KAF501B56	KAF501B80	KAF501B160			
2	Bơm nước xả	Bộ bơm nước xả			KDU50R160								
3		Dụng cụ nối ống chữ L (hướng lên trên)			KHFP5N160								
4	IAQ	Thiết bị lọc khí Streamer			BAPWS55A61			——			BERPW50A61	BRC1H63W/K	*4,5
5		Bộ gắn cho tùy chọn Streamer			BERPW50A61			——					
6	Điều khiển từ xa	Điều khiển từ xa thời trang	Có dây	Trắng	BRC1H63W			——					*1
7				Đen	BRC1H63K			——					*1
8		Navigation remote controller	Có dây		BRC1E63			——					*1
9		Điều khiển từ xa đơn giản	Có dây		——			BRC2E61					*1
10		Điều khiển từ xa	Không dây	Một chiều lạnh	BRC7M56			BRC7GA56					
11				Hai chiều	BRC7M53			——					
12	Điều khiển	Điều khiển từ xa trung tâm			DCS302CA61								*2
13		Điều khiển BẬT/TẮT đồng nhất			DCS301BA61								*2
14		Bộ lập trình thời gian			DST301BA61								*2
15		intelligent touch controller			DCS601C51								*2
16		MỚI Điều khiển Simple touch			DTP401A61						DTP401A62		*2
17		MỚI Điều khiển Simple touch	Bộ đổi nguồn AC	Cho Việt Nam	DTP401A62								
18	Thiết bị	Bộ chuyển đổi dây			BRP11B61-1								
19		Bộ chuyển đổi dây cho phụ kiện điện			KRP4AA52						KRP1D93A		*3
20		Bộ chuyển đổi thiết bị số đầu vào			BRP7A52			——			KRP1D93A		*3
21		Tấm gắn hộp chuyển đổi			KKSAP50A56	——		KKSAP50A56	——				
22		Hộp lắp đặt cho bộ chuyển đổi PCB			KRP1D93A								
23		Hộp điện nối đất (3 cụm)			KJB311AA								
24		Hộp điện nối đất (2 cụm)			KJB212AA								
25	Cảm biến điều khiển từ xa	Cảm biến từ xa (cho nhiệt độ trong nhà)			BRCS01A-6					BRCS01A-4			
26	Không dây	Bộ điều hợp kết nối mạng LAN không dây			BRP072C42-1			——					

Lưu ý:
*1. Dây điện cho bộ điều khiển từ xa có dây phải được mua tại địa phương.
*2. Dàn lạnh được trang bị tiêu chuẩn với bộ chuyển đổi giao diện cho series SkyAir. Không cần tùy chọn.
*3. Cần có hộp lắp đặt cho PCB bộ điều hợp (KRP1D93A).
*4. Tùy chọn này chỉ khả dụng khi sử dụng bộ điều khiển từ xa thời trang (BRC1H63W(K)).
*5. Cần có bộ gắn cho tùy chọn Streamer (BERPW50A61).

Dàn nóng

Inverter Cao cấp

Series RZF | Series RZA

STT	Tên phụ kiện		Tên model					
		1 Pha	MỚI RZF 50/60/71DVM	RZA 50/60DV2V	RZF 100CVM	RZF 125/140CVM	MỚI RZF 100/125/140DVM	RZA 71/100/125/140DV1
		3 Pha	——	——	MỚI RZF71DYM 100CYM	RZF 125/140CYM	MỚI RZF 100/125/140DYM	RZA 100/125/140DY1
1	Nút xả nước trung tâm		KKP014A4		KKP937A4	KKPJ5H280		
2	Dây cố định để chống đổ dàn nóng		——			K-KYZP15C		
3	Tấm cố định để chống đổ dàn nóng		——			KKTP5B112		
4	Cánh hướng dòng		KPW937F4		KPW5G112			

Inverter Tiêu Chuẩn

Series RZFC

STT	Tên phụ kiện		Tên model			
		1 Pha	RZFC 35EVM	MỚI RZFC 40/50/60/71EVM	MỚI RZFC 85/100EVM	——
		3 Pha	——	——	MỚI RZFC 71/85/100EY1	MỚI RZFC 125/140EY1
1	Nút xả nước trung tâm		KKP937A4	KKP014A4	KKP937A4	KKPJ5H280
2	Dây cố định để chống đổ dàn nóng		——			K-KYZP15C
3	Tấm cố định để chống đổ dàn nóng		——			KKTP5B112
4	Cánh hướng dòng		KPW937F4		KPW5G112	

KÍCH THƯỚC (Đơn vị: mm)

TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN

[FVA50/60/71AMVM]

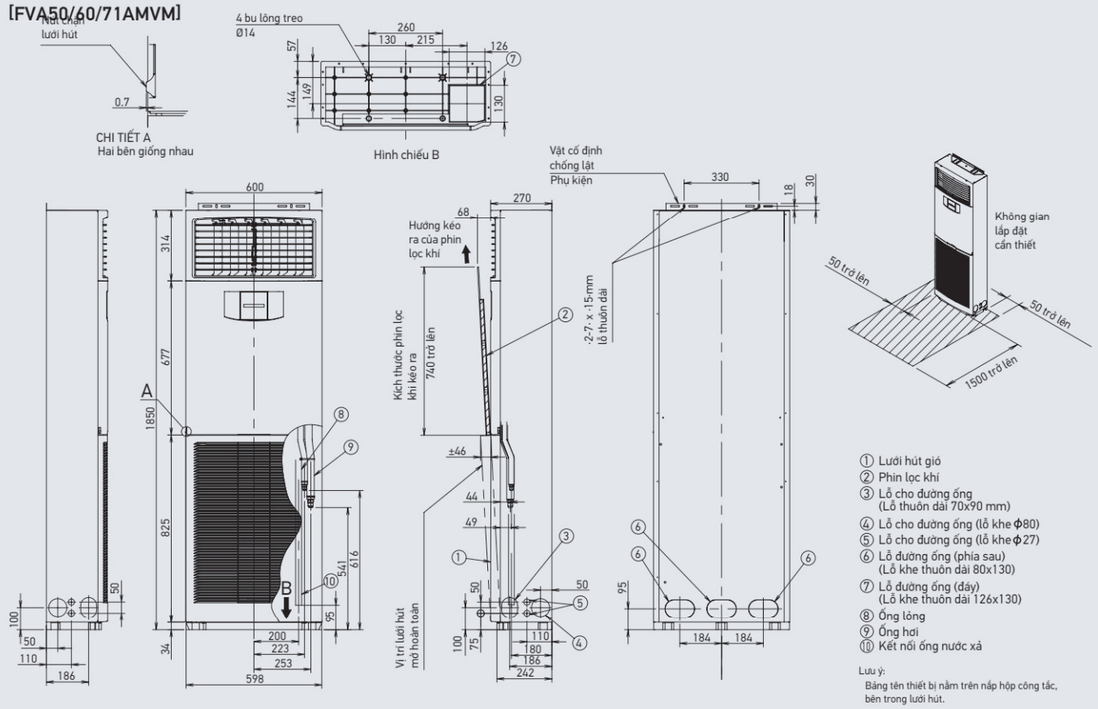

① Lưới hút gió
② Phin lọc khí
③ Lỗ cho đường ống (Lỗ thuôn dài 70x90 mm)
④ Lỗ cho đường ống (lỗ khe ϕ80)
⑤ Lỗ cho đường ống (lỗ khe ϕ27)
⑥ Lỗ đường ống (phía sau) (Lỗ khe thuôn dài 80x130)
⑦ Lỗ đường ống (đáy) (Lỗ khe thuôn dài 126x130)
⑧ Ống lỏng
⑨ Ống hơi
⑩ Kết nối ống nước xả

Lưu ý:
Bảng tên thiết bị nằm trên nắp hộp công tắc, bên trong lưới hút.

3D110397

TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN

[FVA100/125/140AMVM]

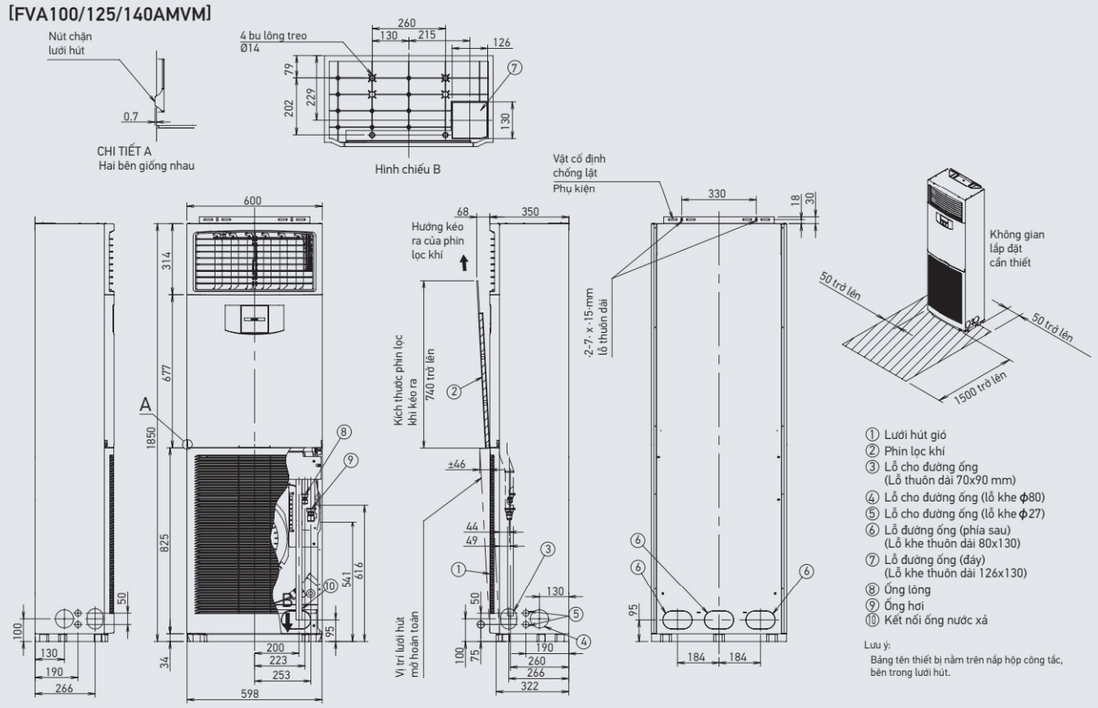

① Lưới hút gió
② Phin lọc khí
③ Lỗ cho đường ống (Lỗ thuôn dài 70x90 mm)
④ Lỗ cho đường ống (lỗ khe ϕ80)
⑤ Lỗ cho đường ống (lỗ khe ϕ27)
⑥ Lỗ đường ống (phía sau) (Lỗ khe thuôn dài 80x130)
⑦ Lỗ đường ống (đáy) (Lỗ khe thuôn dài 126x130)
⑧ Ống lỏng
⑨ Ống hơi
⑩ Kết nối ống nước xả

Lưu ý:
Bảng tên thiết bị nằm trên nắp hộp công tắc, bên trong lưới hút.

3D110703

ÁP TRẦN

[FHA50/60CVMV, FHA50/60DVMV, FHFC40/50/60EV1]

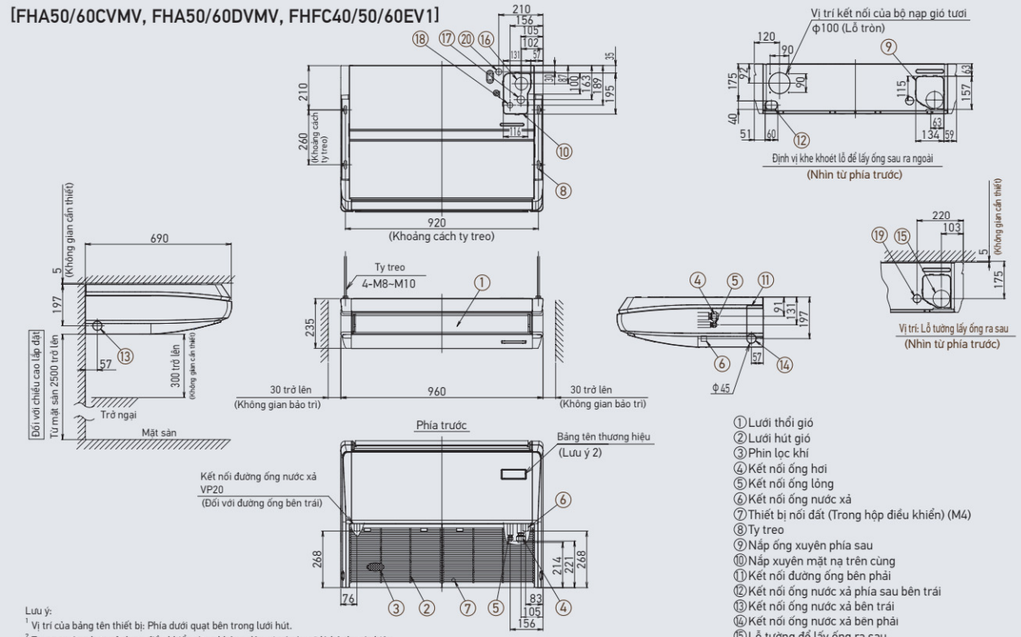

Lưu ý:
[1] Vị trí của bảng tên thiết bị: Phía dưới quạt bên trong lưới hút.
[2] Trong trường hợp sử dụng điều khiển từ xa không dây, vị trí này sẽ là bộ thu tín hiệu. Tham khảo chi tiết bản vẽ của bộ điều khiển từ xa không dây.
[3] Vui lòng không đặt vật bị ẩm ướt và gặp sự cố bên dưới dàn lạnh. Trong trường hợp độ ẩm từ 80% trở lên, cửa xả bị nghẹt và phin lọc bị bẩn, sương có thể rơi xuống.

① Lưới thổi gió
② Lưới hút gió
③ Phin lọc khí
④ Kết nối ống hơi
⑤ Kết nối ống lỏng
⑥ Kết nối ống nước xả
⑦ Thiết bị nối đất (Trong hộp điều khiển) (M4)
⑧ Ty treo
⑨ Nắp ống xuyên phía sau
⑩ Nắp xuyên mặt nạ trên cùng
⑪ Kết nối đường ống bên phải
⑫ Kết nối ống nước xả phía sau bên trái
⑬ Kết nối ống nước xả bên trái
⑭ Kết nối ống nước xả bên phải
⑮ Lỗ tường để lấy ống ra sau
⑯ Kết nối ống nước xả phía trên
⑰ Kết nối ống hơi phía trên
⑱ Kết nối ống lỏng phía trên
⑲ Dây điện nguồn và dây điện kết nối thiết bị phía sau
⑳ Dây điện nguồn và dây điện kết nối thiết bị phía trên

3D142708

ÁP TRẦN

[FHA71CVMV, FHA71DVMV, FHFC71/85EV1]

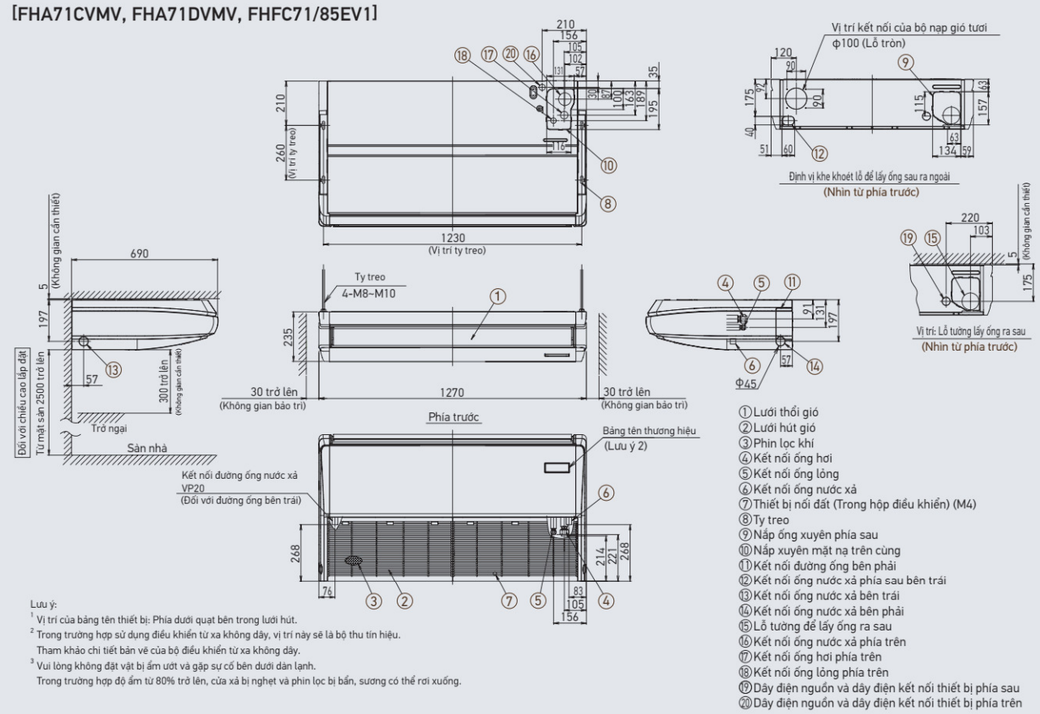

Lưu ý:
[1] Vị trí của bảng tên thiết bị: Phía dưới quạt bên trong lưới hút.
[2] Trong trường hợp sử dụng điều khiển từ xa không dây, vị trí này sẽ là bộ thu tín hiệu. Tham khảo chi tiết bản vẽ của bộ điều khiển từ xa không dây.
[3] Vui lòng không đặt vật bị ẩm ướt và gặp sự cố bên dưới dàn lạnh. Trong trường hợp độ ẩm từ 80% trở lên, cửa xả bị nghẹt và phin lọc bị bẩn, sương có thể rơi xuống.

① Lưới thổi gió
② Lưới hút gió
③ Phin lọc khí
④ Kết nối ống hơi
⑤ Kết nối ống lỏng
⑥ Kết nối ống nước xả
⑦ Thiết bị nối đất (Trong hộp điều khiển) (M4)
⑧ Ty treo
⑨ Nắp ống xuyên phía sau
⑩ Nắp xuyên mặt nạ trên cùng
⑪ Kết nối đường ống bên phải
⑫ Kết nối ống nước xả phía sau bên trái
⑬ Kết nối ống nước xả bên trái
⑭ Kết nối ống nước xả bên phải
⑮ Lỗ tường để lấy ống ra sau
⑯ Kết nối ống nước xả phía trên
⑰ Kết nối ống hơi phía trên
⑱ Kết nối ống lỏng phía trên
⑲ Dây điện nguồn và dây điện kết nối thiết bị phía sau
⑳ Dây điện nguồn và dây điện kết nối thiết bị phía trên

3D096239F

KÍCH THƯỚC (Đơn vị: mm)

ÁP TRẦN

[FHA100CVMV, FHA125/140CVMA, FHFC100/125/140EV1]

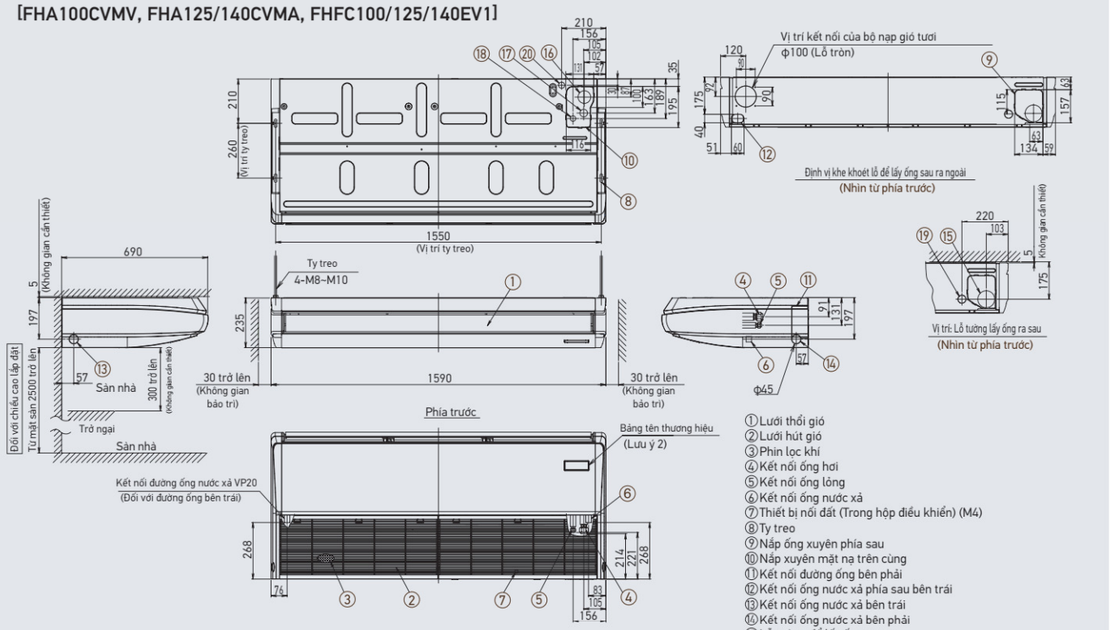

① Lưới thổi gió
② Lưới hút gió
③ Phin lọc khí
④ Kết nối ống hơi
⑤ Kết nối ống lỏng
⑥ Kết nối ống nước xả
⑦ Thiết bị nối đất (Trong hộp điều khiển) (M4)
⑧ Ty treo
⑨ Nắp ống xuyên phía sau
⑩ Nắp xuyên mặt nạ trên cùng
⑪ Kết nối đường ống bên phải
⑫ Kết nối ống nước xả phía sau bên trái
⑬ Kết nối ống nước xả bên trái
⑭ Kết nối ống nước xả bên phải
⑮ Lỗ tương để lấy ống ra sau
⑯ Kết nối ống nước xả phía trên
⑰ Kết nối ống hơi phía trên
⑱ Kết nối ống lỏng phía trên
⑲ Dây điện nguồn và dây điện kết nối thiết bị phía sau
⑳ Dây điện nguồn và dây điện kết nối thiết bị phía trên

Lưu ý:
[1] Vị trí của bảng tên thiết bị: Phía dưới quạt bên trong lưới hút.
[2] Trong trường hợp sử dụng điều khiển từ xa không dây, vị trí này sẽ là bộ thu tín hiệu.
Tham khảo chi tiết bản vẽ của bộ điều khiển từ xa không dây.
[3] Vui lòng không đặt vật bị ẩm ướt và gặp sự cố bên dưới dàn lạnh.
Trong trường hợp độ ẩm từ 80% trở lên, cửa xả bị nghẹt và phin lọc bị bẩn, sương có thể rơi xuống.

3D096240N

TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN

[FVFC71/85/100/125/140AV1]

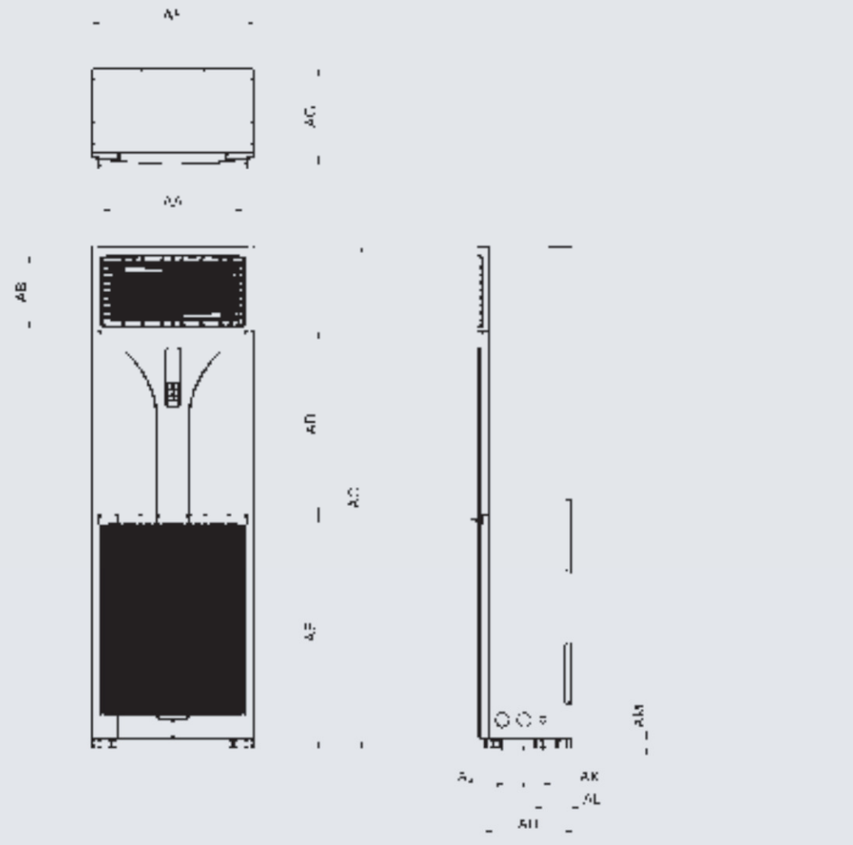

Kích thước / Model	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
71	514	254	1850	676	859	600	270	242	73	77	31	34
85/100/125/140	514	254	1850	676	859	600	350	322	73	77	115	34

R70014159454

KÍCH THƯỚC (Đơn vị: mm)

DÀN NÓNG // RZF50/60/71DVM

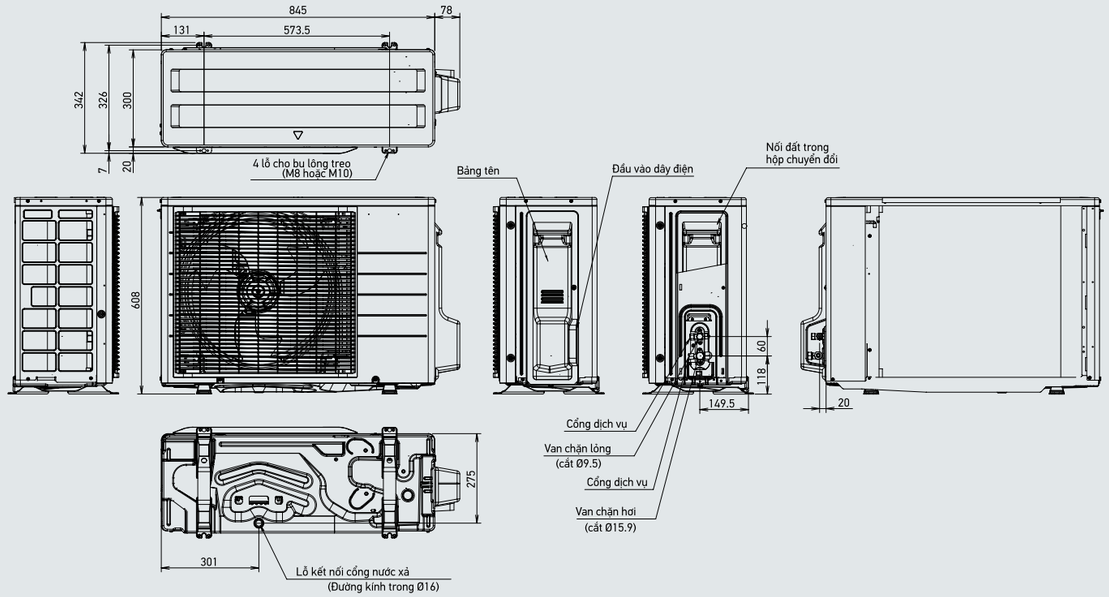

3D152557

DÀN NÓNG // RZF71DYM, RZF100CVM, RZF100CYM, RZFC71/85/100EY1

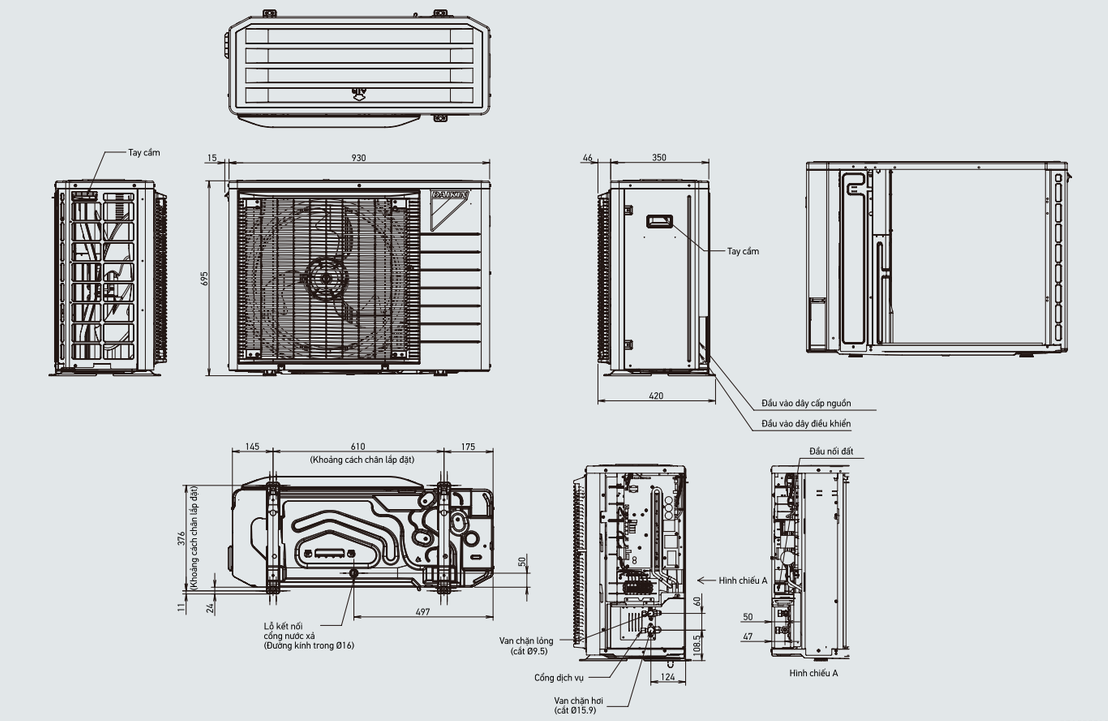

3D109831C

DÀN NÓNG // RZF100/125/140DVM, RZF100/125/140DYM

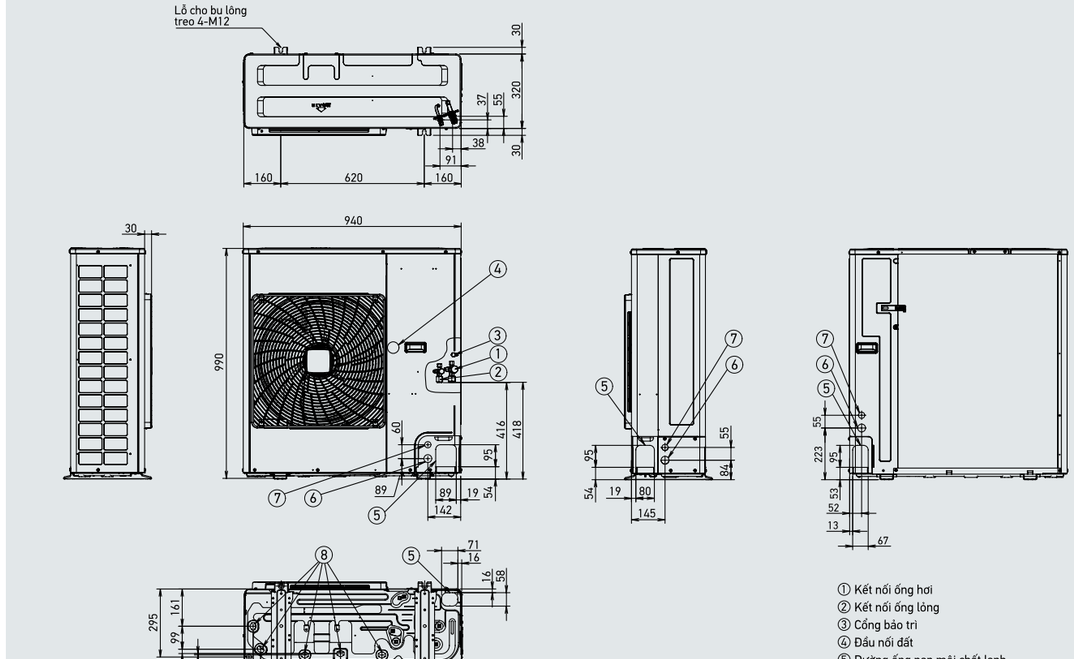

① Kết nối ống hơi
② Kết nối ống lỏng
③ Cổng bảo trì
④ Đấu nối đất
⑤ Đường ống nạp môi chất lạnh
⑥ Đấu vào dây cấp nguồn
⑦ Đấu vào dây điều khiển
⑧ Lỗ kết nối nút nước xả

3D157115

DÀN NÓNG // RZF125/140CVM, RZF125/140CYM, RZFC125/140EY1

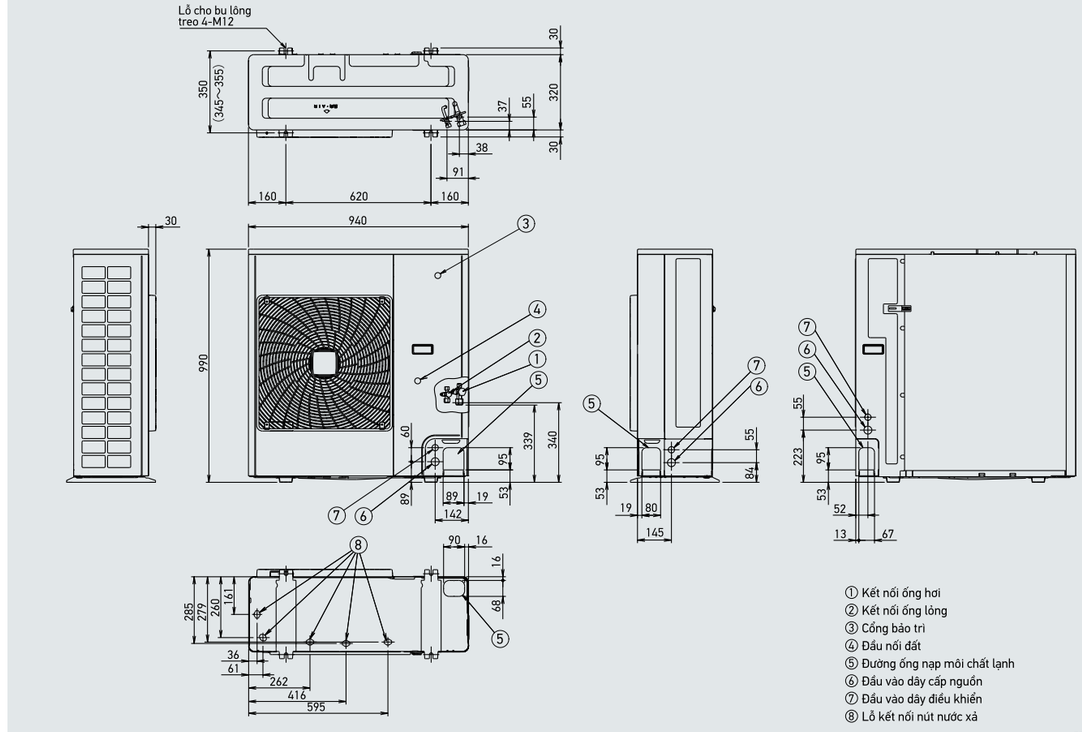

① Kết nối ống hơi
② Kết nối ống lỏng
③ Cổng bảo trì
④ Đấu nối đất
⑤ Đường ống nạp môi chất lạnh
⑥ Đấu vào dây cấp nguồn
⑦ Đấu vào dây điều khiển
⑧ Lỗ kết nối nút nước xả

3D099706H